

Số: *712* /CT397-TCLĐ
V/v công bố thông tin.

Đông Triều, ngày *21* tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty Cổ phần 397,

Công ty: Công ty Cổ phần 397

Mã chứng khoán: BCB

Trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.2211329

Fax: 0203.3871229

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Kiều Văn Sính

Địa chỉ: Công ty cổ phần 397

Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*)

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, Công ty Cổ phần 397 công bố thông tin: **Thông báo văn kiện trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.**

Thông tin đã được công bố ngày 20/4/2023 trên website, tại địa chỉ

www.congtycophan397.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

*** Tài liệu đính kèm:**

- Văn kiện trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, TCLĐ. Tr5.



Киieu Văn Sính



TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC – CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Địa chỉ: Khu Yên Lãng I, P. Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.2211.329

Fax: 0203.3871.299

Email: ctycophan397@gmail.com

Website: www.congtycophan397.com.vn

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Thời gian: 07h00' Thứ năm ngày 20 tháng 04 năm 2023

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần 397 - Khu Yên Lãng I, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1	07:00 – 07:30	- Đăng ký tham dự đại hội	Ban tổ chức
2	07:30 – 07:40	- Chào cờ, giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, cử Thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu, khai mạc Đại hội	Ban tổ chức, Đoàn chủ tịch
3	07:40 - 09:00	Trình bày các báo cáo sau: - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; - Thông báo chương trình làm việc; - Thông qua Quy chế tổ chức tại Đại hội; - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023; - Tóm tắt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;	Đoàn chủ tịch; TB kiểm soát; Kế toán trưởng
4	09:00 - 09:30	Trình bày và thông qua các tờ trình sau: - Tờ trình Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023; phát hành cổ phiếu và tăng vốn Điều lệ của Công ty;	Đoàn chủ tịch





TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC – CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Địa chỉ: Khu Yên Lãng I, P. Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.2211.329

Fax: 0203.3871.299

Email: ctycophan397@gmail.com

Website: www.congtycophan397.com.vn

		<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023;- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;- Tờ trình thông qua Ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT công ty trong năm 2023;- Tờ trình thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2023;- Tờ trình thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025;- Tờ trình thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.	
5	09:30 – 09:40	- Thủ trưởng TCT phát biểu chỉ đạo	Thủ trưởng TCT
6	09:40 – 09:50	- Nghỉ giải lao	
7	09:50 - 10:30	Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT.- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.- Hướng dẫn Bầu đôn phiếu thành viên HĐQT.- Tổ chức bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT.	Ban kiểm phiếu
8	10:30 – 10:40	- Hướng dẫn biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
9	10:40 – 11:10	- Biểu quyết các nội dung được thông qua tại Đại hội - Thông qua biên bản kiểm phiếu tại ĐH - Thông báo kết quả bầu cử thành viên HĐQT.	Đoàn chủ tịch
10	11:10 – 11:25	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội	Thư ký, Chủ tọa
11	11:25 – 11:30	- Bế mạc	Ban tổ chức





Đông Triều, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN 397**

Được sự uỷ quyền của Hội đồng quản trị, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần 397 báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông được quyền tham dự Đại hội theo danh sách do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp và lập tại ngày 15/03/2023 là 308 cổ đông, sở hữu 5.000.000 cổ phần, tương đương với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua uỷ quyền) theo kết quả kiểm tra cập nhật đến 07h00' là 37 đại biểu, đại diện sở hữu 4.542.300 cổ phần, tương đương với 90,846% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần 397.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ Công ty; Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần 397 đã hội đủ các điều kiện để tiến hành theo quy định. Các cổ đông/Đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

ỦY VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Đức Giang

ỦY VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Thắng

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Thuận

ỦY VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Sáng

ỦY VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Duy

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 13/02/2023 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 20/04/2023 của Công ty cổ phần 397 (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt



ngày 15/03/2023 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TTLKCK Việt Nam) cung cấp hoặc đại diện theo ủy quyền và khách mời.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền

4.1. Quyền của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

4.1.1. Tất cả các cổ đông/đại diện theo ủy quyền đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

4.1.2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Thông báo mời họp; Giấy uỷ quyền (nếu có) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận tài liệu của Đại hội.

4.1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội còn được phát 01 Thẻ biểu quyết; 01 Phiếu biểu quyết; 01 phiếu bầu thành viên HĐQT (màu trắng), trên đó có ghi mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền.

4.1.4. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

4.2.1. Trang phục của cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.

4.2.2. Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

4.2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

4.2.4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định.
- c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách

hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

6.1. Đoàn chủ tịch: gồm Chủ tịch và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

6.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội.
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình Đại hội.
- Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản họp Đại hội.

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

7.3. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

7.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đoàn chủ tịch phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra Đại hội.
- b) Thu và kiểm tra các Thông báo mời họp, giấy uỷ quyền tham dự Đại hội.
- c) Kiểm tra cổ đông/đại diện theo ủy quyền đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.
- e) Phát tài liệu họp, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết cho các cổ đông/đại diện

theo ủy quyền trước khi vào hội trường.

8.2. Ban kiểm phiếu: Ban Kiểm phiếu có 05 (năm) thành viên, bao gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là thành viên Ban Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa Đại hội.

8.3. Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông do TTLKCK Việt Nam cung cấp và chốt ngày cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội là 15/03/2023.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

10.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

10.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc biểu quyết qua Phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền.

11.1. Những vấn đề sau đây được biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- a) Thông qua chương trình làm việc của Đại hội;
- b) Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
- c) Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu;
- d) Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội;
- e) Và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

Việc biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết để lấy ý kiến đối với các nội dung nêu trên được tiến hành như sau: khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi “Số cổ phần” sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu **Tán thành; Không tán thành; hoặc Không có ý kiến** để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.2. Biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội được biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết và được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được công

đồng/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án: **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

- a) Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông/đại diện theo ủy quyền cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 20 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông/đại diện theo ủy quyền không tham gia bỏ phiếu được coi như **Không có ý kiến**;
 - Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
 - Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền.
- b) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
- c) Các Phiếu biểu quyết **Không hợp lệ** sẽ không được tính bao gồm:
- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có dấu của Công ty và không có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện theo ủy quyền;
 - Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó **Không hợp lệ**.

11.3. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 11.4.

11.4. Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật DN.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội không thành

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 9 Quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời

điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần 3.

12.3. Trong Đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Một số quy định khác

14.1. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện theo ủy quyền.

14.2. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền sẽ bị Đoàn chủ tịch Đại hội truất quyền tham dự Đại hội khi cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này bao gồm 5 chương, 15 điều, được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397 diễn ra vào ngày 20 tháng 04 năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
397
TX. ĐÔNG TRIỀU - T. QUẢNG BÌNH
Đỗ Đình Kỳ

Số: *MA*/BC-ĐHĐCĐ

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397;
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 với các nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần 397 (tiền thân là Công ty TNHH MTV 397) hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam, có trụ sở tại khu Yên Lãng I, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 25/10/2010 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 20/5/2020, mã số doanh nghiệp là 5701435907 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.

Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại là: 50 tỷ, trong đó vốn góp của Tổng công ty Đông Bắc là: 25,5 tỷ (chiếm 51% VDL); vốn góp của nhà đầu tư chiến lược Công ty Quang Thành là: 10 tỷ (chiếm 20% VDL); vốn góp của nhà đầu tư chiến lược Công ty Thổ Huân là: 5,731 tỷ (chiếm 11,462% VDL); Bán cho nhà đầu tư khác 2,5 tỷ (chiếm 5% VDL); Bán cho CBCNV trong công ty: 6,269 tỷ (chiếm 12,538% VDL).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: mã số BCB.

Tổ chức biên chế Công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty 05 thành viên gồm:
 - + Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách;
 - + Ủy viên Hội đồng quản trị 04 thành viên hoạt động không chuyên trách (trong đó có 02 thành viên HĐQT không tham gia điều hành);
- Ban kiểm soát 03 thành viên gồm:
 - + Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách;
 - + Kiểm soát viên 02 người hoạt động không chuyên trách (trong đó có 01 kiểm soát viên không làm việc tại công ty).
- Bộ máy giúp việc: 08 cơ quan chuyên môn.
- Các đơn vị trực thuộc: 01 công trường; 02 phân xưởng; 01 đội bảo vệ.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, mỏ vỉa không ổn định; xe, máy, trang thiết bị cũ, hỏng, thời gian sửa chữa kéo dài; công tác khoan, nổ mìn, đổ thải gặp nhiều khó khăn; tình hình thế giới do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga và Ucraina dẫn đến giá cả đầu vào tăng cao (xăng, dầu, thuốc nổ, vật tư...), đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm tăng giá thành sản xuất; ảnh hưởng việc làm, thu nhập của NLD.

Trong bối cảnh khó khăn chung HĐQT, ban Giám đốc Công ty chủ động khắc phục khó khăn, tập trung chỉ đạo, điều hành đơn vị, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra. Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước đều đảm bảo chỉ tiêu; bảo toàn vốn Nhà nước và của các cổ đông; việc làm, thu nhập của người lao động ngày càng được cải thiện, nâng cao; tạo sự tin tưởng cho các nhà đầu tư chiến lược. Một số chỉ tiêu cơ bản :

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
Vốn điều lệ	Tr.đồng	50.000	50.000	100
Bóc xúc đất đá	M3	12.991.000	12.986.433	99,96
SX than nguyên khai	Tấn	1.150.000	1.149.637	99,97
Than tiêu thụ nội bộ TCTy	Tấn	1.093.500	1.080.022,55	98,76
Doanh thu	Tr.đồng	1.147.195,1	1.265.334,5	110,29
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	24.600	24.923,86	101,31
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	19.680	19.536,52	99,27
Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	238.378,19	259.974,4	109,06
Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	14.383	14.899	103,58
Thu nhập bình quân	1000đ/ng-th	15.372	15.903	103,45

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

2. Về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2022

Trong năm 2022, Công ty cổ phần 397 đã triển khai thực hiện một số nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 gồm:

2.1. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận trong năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 19.536,52 Tr.đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chuyển sang theo kiến nghị của kiểm toán Nhà nước: 4.057,61 Tr.đồng

Phân phối lợi nhuận năm 2022: 23.594,13 Tr.đồng

- Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20% LNST): 4.718,82 Tr.đồng

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ 18,66% LNST: 4.402,67 Tr.đồng

Trong đó:

• Quỹ khen thưởng của NLĐ 9,33% LNST: 2.201,33 Tr.đồng

• Quỹ phúc lợi của NLĐ 9,33% LNST: 2.201,33 Tr.đồng

+ Quỹ thưởng của NQL 1,34% LNST: 316,16 Tr.đồng

- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức bằng tiền mặt 79,6% (LNST): 18.781,28

Tr.đồng

2.2. Thực hiện chi trả tiền thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022 là: 138 triệu đồng.

2.3. Thực hiện chi trả tiền thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

- Chi phí hoạt động của BKS năm 2022 là: 37,5 triệu đồng.

2.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Công ty đã ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

3. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

- Trong năm HĐQT tổ chức họp thông qua các nội dung là 12 cuộc họp, 100% thành viên đều tham gia đầy đủ các ý kiến đóng góp.

(có phụ lục kèm theo báo cáo)

b. Các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Công ty tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và ra Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông để thống nhất các nội dung cần chỉ đạo và thực hiện năm 2022.

c. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2022

- HĐQT ban hành 12 Nghị quyết, quyết định về tình hình hoạt động của Công ty

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành bình quân năm 2022 là 02 người, gồm:

1. Ông Văn Trung Tuyên
2. Ông Nguyễn Đình Thao (được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 miễn nhiệm từ ngày 22/4/2022)
3. Bà Trần Thị Thu Hường (được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bầu từ ngày 22/4/2022)

Các ông, bà thành viên HĐQT không tham gia điều hành đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành các công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất của công ty.

4. Báo cáo giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của HĐQT

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT. Tổ chức triển khai hoạt động SXKD phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty theo quy định của HĐQT.

- Thực hiện tốt Quy chế quản trị nội bộ; phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban Giám đốc; thường xuyên duy trì chế độ giao ban, hội ý để đánh giá kết quả đã thực hiện và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Bám sát kế hoạch Tổng công ty, chủ động điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ; xây dựng quy chế khoán quản trị chi phí giá thành theo đúng hướng dẫn của Tổng công ty và các quy định chung của Nhà nước; thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về các giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất.

- Chấp hành nghiêm quy trình quy phạm trong sản xuất, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, bổ sung các phương án đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Rà soát, lập phương án, tổ chức thi công các công trình phòng chống mưa bão, công trình môi trường.

- Thường xuyên kiện toàn sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức biên chế, lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, đào tạo nâng cao tay nghề, nâng bậc cho công nhân lành nghề, thợ bậc cao...đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động. Chính sách phúc lợi cho CBCNV ngày càng được quan tâm, chú trọng.

- Chỉ đạo việc quản lý, điều hành và vận hành thiết bị đúng theo quy trình, quy phạm kỹ thuật, phát huy cao nhất năng suất thiết bị, không để xảy ra mất an toàn; Bảo đảm tốt việc cung cấp thiết bị, vật tư, nhiên liệu, sửa chữa phục vụ sản xuất; Thực hiện tốt Cuộc vận động 50 về "Quản lý, khai thác vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông" ; Rà soát, xây dựng hoàn thiện quy định, định mức sử dụng, chi phí vật tư, nhiên liệu trên cơ sở định mức quy định của Tổng công ty Đông Bắc.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Mục tiêu

Quản trị và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, đúng pháp luật; Phối hợp với Tổng công ty Đông Bắc trong việc hoàn chỉnh các thủ tục và triển khai dự án khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mỏ Nam Tràng Bạch đúng quy định của pháp luật; Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị năm 2023.

2. Định hướng – nhiệm vụ trọng tâm 2023

"Năm 2023, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đối mặt với nhiều rủi ro; nền kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi nhưng sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức ...; nhu cầu than cho sản xuất điện và các hộ sử dụng khác dự kiến tiếp tục duy trì ở mức cao, Công ty tiếp tục sản xuất kinh doanh theo sản lượng đã được điều chỉnh tăng công suất khai thác của mỏ Nam Tràng Bạch; tuy nhiên giá xăng, dầu biến động khó lường, các khoản thuế phí chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản xuất, cùng với những khó khăn về điều kiện khai thác, giải phóng mặt bằng, một số xe, máy, thiết bị đã xuống cấp, ... sẽ tác động ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, HĐQT, Ban Giám đốc, người lao động Công ty quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
1	Bốc xúc đất đá	M ³	14.150.000
2	SX than nguyên khai	Tấn	1.000.000
3	Tiêu thụ than	Tấn	956.600
4	Doanh thu	Tr.đồng	1.179.768,57
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000

7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	16.000
8	Tiền lương bình quân	Tr.đồng	14,785
9	Dự kiến tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	28

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:	20.000 Tr.đồng
- Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20% LNST):	4.000 Tr.đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLD 18,42% LNST:	3.684 Tr.đồng
• Quỹ khen thưởng của NLD 9,21% LNST:	1.842 Tr.đồng
• Quỹ phúc lợi của NLD 9,21% LNST:	1.842 Tr.đồng
+ Quỹ thưởng của NQL 1,58% LNST:	316,00 Tr.đồng
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức bằng tiền mặt 80% (LNST):	16.000

Tr.đồng

* Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông trong năm 2023

Thực hiện văn bản số 2650/ĐB-TCKT ngày 19/4/2023 của TCT Đông Bắc về việc phát hành cổ phiếu đề nghị tăng vốn Điều lệ: Công ty sau khi phát hành để thưởng cho cổ đông vốn điều lệ mới tăng lên là: 57.000.000.000 đồng.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 700.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 7.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 14%/vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ 100 : 14 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 14 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn phát hành:
 - + Từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2022: 6.905.979.679 đồng;
 - + Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty: 94.020.321 đồng
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2023
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi chia cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty cùng Ban Giám đốc xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bao gồm:

2.1. Phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chủ động, linh hoạt trong điều hành sản xuất, đảm bảo đúng số lượng, cơ cấu chủng loại, phẩm cấp để tiêu thụ theo kế hoạch; thực hiện chặt chẽ công tác quản trị, tiết giảm chi phí tối thiểu 7%, để hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD và chỉ tiêu lợi nhuận 2023.

2.2. Thực hiện tốt công tác tổ chức biên chế, rà soát lực lượng lao động, bố trí sắp xếp hợp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thường xuyên đảm bảo đủ việc

làm, thu nhập cho người lao động. Tăng cường đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; có chính sách, biện pháp thích đáng thu hút công nhân có tay nghề cao.

2.3. Thực hiện tốt Quy chế đầu tư xây dựng cơ bản, đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ được giao. Chủ động phối hợp với Tổng công ty Đông Bắc và UBND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng và tháo gỡ khó khăn trong thực hiện dự án mỏ Nam Tràng Bạch. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư cho sản xuất than. Phối hợp với Tổng công ty Đông Bắc sớm triển khai và hoàn thành các công trình bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất.

2.4. Thực hiện hiệu quả chương trình "Tự chủ an toàn", gắn trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn đối với cán bộ chỉ huy các cơ quan, đơn vị; thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia giao thông; phấn đấu năm 2023 đơn vị giữ vững danh hiệu "An toàn - VSLĐ xuất sắc".

2.5. Thực hiện tốt Quy chế quản lý tài chính. Huy động, quản lý chặt chẽ nguồn vốn đảm bảo cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, các dự án bảo đảm tiết giảm chi phí sản xuất. Chấp hành nghiêm chế độ kiểm toán và quy định của cấp trên. Bảo toàn vốn của chủ sở hữu. Tài chính đơn vị lành mạnh.

Phát huy kết quả thực hiện năm 2022 và khắc phục những tồn tại, hạn chế, Hội đồng quản trị, ban Giám đốc và cán bộ công nhân viên, người lao động Công ty cổ phần 397 cần chủ động, sáng tạo, đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, phát huy trí tuệ tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch mà Đại hội đã đề ra, xây dựng Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đơn vị VMTD./.

Trân trọng cảm ơn!



Đỗ Đình Kỳ

Nghị quyết, quyết định tại các cuộc họp HĐQT năm 2022



Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2022/QĐ- HĐQT	12/01/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Quy chế tiền lương năm 2022; 2. Thông qua Quy chế tiếp nhận, tuyển dụng. Quản lý và sử dụng lao động năm 2022; 3. Thông qua Quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định; 4. Thông qua cơ chế trả lương đối với một số chức danh, vị trí việc làm chủ yếu trong Công ty áp dụng từ 01/01/2022; 5. Thông qua hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty áp dụng từ 01/01/2022.
2	Nghị quyết số 02/2022/QĐ- HĐQT	25/01/2022	Thông báo nội dung văn bản 8516/ĐB-KH của Tổng công ty Đông Bắc về việc giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và xây dựng đơn vị năm 2022;
3	Nghị quyết số 03/2022/QĐ- HĐQT	11/02/2022	Thông qua công tác điều động cán bộ trong đơn vị;
4	Nghị quyết số 04/2022/QĐ- HĐQT	25/02/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; 2. Thông báo nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021;
5	Nghị quyết số 05/2022/QĐ- HĐQT	22/3/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua công tác cán bộ; 2. Thống nhất chốt thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; 3. Thông qua nội dung: Các văn kiện trình ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2022;
6	Nghị quyết số 06/2022/QĐ- HĐQT	22/4/2022	1. Thông qua việc bầu Ông Trần Văn Chính là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 22/4/2022.

			2. Thông qua việc đề cử Ông Trần Tiến Trung là Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 22/4/2022.
7	Nghị quyết số 07/2022/QĐ- HĐQT	25/4/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền cho Cổ đông của Công ty cổ phần 397 như sau:
8	Nghị quyết số 08/2022/QĐ- HĐQT	17/6/2022	1. Thông qua lựa chọn nhà thầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; 2. Thông qua việc vận chuyển bã sàng (sản phẩm không còn khả năng chế biến thu hồi than) của Công ty cho Công ty Cổ phần than Sông Hồng; 3. Thông báo điều chỉnh kế hoạch sản xuất than và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2022; 4. Thông báo bổ sung khối lượng thuê ngoài phục vụ SXKD năm 2022.
9	Nghị quyết số 09/2022/QĐ- HĐQT	02/8/2022	1. Phê chuẩn nội dung công tác điều động cán bộ trong công ty.
10	Nghị quyết số 10/2022/QĐ- HĐQT	06/9/2022	1. Thông qua công tác điều động cán bộ trong Công ty; 2. Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022; 3. Thông báo kết luận kiểm toán 6 tháng đầu năm 2022; 4. Thông qua việc thanh lý 02 danh mục TSCĐ thuộc nhóm nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty; 5. Thông qua việc cho thuê trụ sở Văn phòng của công ty tại khu Vĩnh Tuy II - Mạo Khê - Đông Triều – Quảng Ninh.
11	Nghị quyết số 11/2022/QĐ- HĐQT	08/11/2022	1. Thông qua gói thầu thuê ngoài phục vụ sản xuất năm 2023; 2. Thông qua việc áp dụng Quy định quản lý và thực hiện công tác thuê ngoài; Quyết định ban hành đơn giá tổng hợp trong công đoạn sản xuất than của Tổng công ty Đông bắc; 3. Thông qua việc áp dụng Quy định về

			<p>Định mức lao động; Định mức tiêu hao vật tư chủ yếu của Tổng công ty Đông bắc;</p> <p>4. Tóm tắt báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2022;</p> <p>5. Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022;</p>
12	Nghị quyết số 12/2022/QĐ- HĐQT	22/12/2022	1. Thông qua công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ trong công ty cổ phần 397





Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2022
và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Tình hình chung

Năm 2022 Công ty gặp không ít những khó khăn, thách thức, một phần ảnh hưởng do dịch bệnh; một phần do ảnh hưởng cuộc chiến tranh giữa Nga-Ucraina dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao (các mặt hàng đầu vào như xăng, dầu, vật tư, thiết bị chủ yếu khan hiếm, giá cả tăng cao...) đã ảnh hưởng mạnh đến phát triển kinh tế, xã hội chung của đất nước; điều kiện địa chất trong khu vực khai thác theo kế hoạch năm có nhiều sai khác so với tài liệu, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, năm 2022 toàn thể cán bộ, công nhân lao động trong Công ty luôn đề cao tính tự chủ, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đề ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	50.000	50.000	100,00
2	Bóc đất đá	m ³	12.991.000	12.986.433	99,96
3	Sản xuất than NK	Tấn	1.150.000	1.149.637	99,97
4	Than tiêu thụ nội bộ TCTy	Tấn	1.093.500	1.080.022,55	98,76
5	Doanh thu	Trđ	1.147.195,1	1.265.334,5	110,29
6	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	24.600	24.923,86	101,31
7	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	19.680	19.536,52	99,27
8	Nộp ngân sách NN	Trđ	238.378.19	259.974,4	109,06
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.383.000	14.899.000	103,58
10	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	15.372.000	15.903.000	103,45

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2022

1. Công tác kế hoạch

Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 sát với tình hình thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Tích cực chủ động tìm các giải pháp đẩy mạnh

công tác chế biến, sàng tuyển, tăng tỷ lệ thu hồi than góp phần làm tăng doanh thu. Năm 2022 Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch về SXKD.

2. Công tác Đầu tư xây dựng

Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2022 sát với thực tế thực hiện, phối hợp tốt với Tổng công ty trong quá trình triển khai thực hiện quản lý Dự án Khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mỏ Nam Tràng bạch, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Tổng công ty về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Công tác kỹ thuật sản xuất, an toàn

Công ty đã thực hiện nghiêm các quy trình công nghệ, thực hiện tốt công tác quản lý về số lượng, chất lượng sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả trong SXKD. Năm 2022 Công ty đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn giao thông, được Tổng công ty đánh giá chấm điểm đơn vị an toàn xuất sắc.

4. Công tác Tổ chức lao động, tiền lương

Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn; Thực hiện tốt công tác quản lý lao động tiền lương và thu nhập đảm bảo đúng chế độ, đúng quy chế tiền lương, đúng nguyên tắc và quy định của cấp trên

5. Công tác tài chính, kế toán

Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của đơn vị năm 2022, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

6. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Cung ứng kịp thời vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất; làm tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng nâng cao hệ số kỹ thuật và hệ số sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, phục vụ kịp thời cho công tác sản xuất. Thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên, kế hoạch trung, đại tu máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển.

7. Công tác chính sách hậu cần, đời sống, đền ơn đáp nghĩa

Tích cực chủ động làm tốt công tác cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho cán bộ, công nhân lao động.

Thường xuyên tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách, công nhân mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn, tham gia ủng hộ các quỹ do cấp trên và địa phương phát động.

8. Công tác đảng, công tác chính trị, công tác thi đua, tuyên truyền

Đảng ủy Công ty tổ chức thẩm định kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; đánh giá nhận xét cán bộ năm 2022; Tổ chức tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 2022. Qua tổng kết phong trào thi đua đơn vị đã được Tổng công ty tặng danh hiệu đơn vị văn hóa và được các cấp đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ.

9. Hoạt động của HDQT, BKS và các tổ chức trong hệ thống chính trị của Công ty

a) Hội đồng quản trị: Đã thực hiện đầy đủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Ban kiểm soát: Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn thách thức tác động tới quá trình thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đơn vị; giá cả nguyên, nhiên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt sẽ còn nhiều biến động do tình hình bất ổn từ cuộc chiến tranh Nga-Ucraina; tình hình dịch bệnh còn diễn biến khó lường; thời tiết khí hậu có thể có những diễn biến phức tạp cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của đơn vị.

Năm 2023 dự kiến kế hoạch có đoàn thanh, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh, kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2022 tại Công ty. Do vậy, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	57.000	
2	Sản lượng đất đá	m ³	14.150.000	
3	Than nguyên khai sản xuất	tấn	1.000.000	
4	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	956.600	
	- Than sạch, than bán thành phẩm	Tấn	456.600	
	- Than Nguyên khai	Tấn	500.000	
5	Doanh thu	Tr.đồng	1.179.768,57	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000	
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	238.378,19	
9	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.785.000	
10	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	15.743.000	

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

Làm tốt công tác phối kết hợp với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất. Phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo,

nâng cao năng lực điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch không để bị động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, quản lý chặt chẽ các công đoạn, đầu vào chi phí sản xuất, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định của cấp trên trong sản xuất.

Bám sát mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ SXKD để triển khai công tác đầu tư đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư, không đầu tư các dự án chưa thực sự cần thiết. Quyết tâm thực hiện hoàn thành công tác Giải phóng mặt bằng, lấy đất sạch đưa vào sản xuất theo kế hoạch.

Đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, duy trì nghiêm quy trình công nghệ sản xuất. Tăng cường các biện pháp an toàn trong hoạt động sản xuất và an toàn trong tham gia giao thông. Đảm bảo các chế độ về bảo hộ lao động theo quy định. Phần đầu trong năm đơn vị an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất và tham gia giao thông.

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, sắp xếp bố trí lực lượng lao động trong Công ty hợp lý để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Nâng cao hơn nữa công tác quản lý lao động, tiền lương, đảm bảo tốt hơn nữa đời sống, thu nhập, tinh thần để người lao động yên tâm gắn bó xây dựng đơn vị lâu dài.

Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả, thực hiện nghiêm chế độ tài chính, Luật kế toán, thống kê của Nhà nước và quy định của cấp trên. Đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý vật tư xe máy; thường xuyên theo dõi và quản lý tốt định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, phụ tùng thay thế đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả trong quá trình sử dụng. Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư, nhiên liệu, phụ tùng thay thế kịp thời phục vụ cho sản xuất.

Tiếp tục quán triệt pháp lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thường xuyên giáo dục ý thức tiết kiệm cho cán bộ, công nhân, lao động. Tăng cường công tác quản lý, xây dựng các định mức chi phí sản xuất hợp lý. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát các nội dung chi tiêu, thực hành triệt để tiết kiệm.

Tổ chức quán triệt học tập tốt các chỉ thị, nghị quyết của đảng uỷ các cấp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đội ngũ đảng viên gắn liền với xây dựng đội ngũ cán bộ, tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỷ luật, bài trừ các tệ nạn xã hội, không để nảy sinh trong đơn vị.

Kính thưa các quý cổ đông! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty cổ phần 397.

Kính mong quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty cổ phần 397 ngày càng ổn định, phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

Kính thưa: Quý vị dự đại hội cổ đông thường niên

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số: 206/2023/UHY-BCTC ngày 13/3/2023 của Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 của Công ty cổ phần 397,

Được sự ủy quyền của Ban Giám đốc Công ty tôi xin báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty năm 2022 với các nội dung sau:

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh

DVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.263.001.526.511
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.263.001.526.511
4. Giá vốn hàng bán	1.137.907.076.551
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125.094.449.960
6. Doanh thu hoạt động tài chính	966.013.145
7. Chi phí tài chính	18.255.730.852
8. Chi phí bán hàng	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.797.320.966
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.007.411.287
11. Thu nhập khác	215.561.348
12. Chi phí khác	299.111.008
13. Lợi nhuận khác	(83.549.660)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	24.923.861.627
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.387.341.612
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.536.520.015



2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

DVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2022
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	433.835.570.654
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	24.817.365.866
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.664.080.666
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	17.612.992.724
IV. Hàng tồn kho	2.283.124.247
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.257.168.229
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	409.018.204.788
I. Các khoản phải thu dài hạn	30.603.025.398
II. Tài sản cố định	105.099.641.649
III. Tài sản dài hạn khác	273.315.537.741
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	433.835.570.654
C. NỢ PHẢI TRẢ	353.335.458.791
I. Nợ ngắn hạn	273.785.209.637
II. Nợ dài hạn	79.550.249.154
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	80.500.111.863
I. Vốn chủ sở hữu	80.500.111.863
1. Vốn góp của chủ sở hữu	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	6.905.979.679
3. Lợi nhuận chưa phân phối	23.594.132.184
3.1 Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	4.057.612.169
3.2 Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	19.536.520.015

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 (kỳ hoạt động từ 01/01/2022 đến 31/12/2022) của Công ty cổ phần 397 đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN


Nguyễn Đình Thuận



Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty cổ phần 397 được Đại hội đồng cổ đông thông ngày 16/4/2021 và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Thông báo kết quả kiểm toán Nhà nước tại Công ty Cổ phần 397 ngày 04/7/2022 kiểm toán BCTC năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần 397 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ngày 13/03/2023.

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần 397 báo cáo tình hình và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch 2023 với các nội dung sau:

I. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2022

1.1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát Công ty như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, các quy chế ban hành nội bộ. Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT và Giám đốc Công ty trong việc quản lý điều hành của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện công tác thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và triển khai xây dựng kế hoạch năm 2023.

- Kiểm tra công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán.

- Xem xét thẩm định báo cáo tài chính, phân tích và đánh giá tình hình tài chính năm 2022.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có), kết quả kiểm toán độc lập đối với đơn vị.

- Định kỳ (hàng quý) tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát đối với các hoạt động của Công ty.

Kết quả thực hiện công tác giám sát như sau:

- Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, đồng chí Trưởng Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp về các nội dung báo cáo

trình HĐQT, các quy chế và hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

- Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy Đảng ủy, chỉ huy Công ty đã triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác; chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường quản trị chi phí, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, xây dựng đơn vị năm 2022, đạt lợi nhuận định mức TCT giao. Việc làm, thu nhập và đời sống của cán bộ, CNV, người lao động được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Đơn vị đảm bảo an toàn về mọi mặt.

- Thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ quan, Công trường phân xưởng, Đội bảo vệ về công tác tổ chức sản xuất, giao nhận than, quản lý doanh thu, chi phí, công nợ, tài sản, các hợp đồng đã ký kết... đồng thời kiến nghị đơn vị điều chỉnh kịp thời.

- Xem xét thẩm định các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, năm 2022. Trên cơ sở đó báo cáo HĐQT và đề xuất một số giải pháp cho năm tài chính hoặc các kỳ tài chính tiếp theo.

- Định kỳ lập báo cáo giám sát nộp cơ quan cấp trên theo thẩm quyền.

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty và các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2022. Thực hiện công tác kiểm tra trên cơ sở báo cáo của các cơ quan trong Công ty, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kiểm toán độc lập. Thông qua các nhiệm vụ cụ thể trên, Ban kiểm soát đã đóng góp vào gia tăng lợi ích cho cổ đông trong Công ty.

Trong năm 2022, các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong công tác giám sát hoạt động của Công ty.

- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022 thực hiện theo Nghị quyết đã được thông qua của ĐHĐCĐ năm 2022, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Bùi Quang Hưng	Trưởng BKS	13.500.000	
2	Nguyễn Quách Tùng	Thành viên BKS	12.000.000	
3	Bạch Thị Liên	Thành viên BKS	4.000.000	
4	Mai Xuân Trường	Thành viên BKS	8.000.000	
	Tổng cộng		37.500.000	

1.2. Kết quả thẩm định BCTC

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Báo cáo tài chính đã thực hiện theo chế độ kế toán quy định trong Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và chính sách pháp luật Nhà nước, quy định của Luật kế toán, Luật Thuế, các Quy chế của Tổng công ty cũng như Quy chế, Điều lệ của đơn vị.

a) Bảng cân đối kế toán

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022
I	Tổng tài sản	đồng	415.224.682.167	433.835.570.654
1	Tài sản ngắn hạn	"	19.347.563.788	24.817.365.866
2	Tài sản dài hạn	"	395.877.118.379	409.018.204.788
II	Tổng nợ phải thu	đồng	27.952.385.852	48.216.018.122
1	Nợ phải thu ngắn hạn	"	2.659.051.228	17.612.992.724
2	Nợ phải thu dài hạn	"	25.293.334.624	30.603.025.398
III	Tổng nợ phải trả	đồng	333.917.826.030	353.335.458.791
1	Nợ phải trả ngắn hạn	"	191.358.512.839	273.536.468.549
2	Nợ phải trả dài hạn	"	142.559.313.191	79.798.990.242
IV	Vốn chủ sở hữu	đồng	81.306.856.137	80.500.111.863
	Trong đó vốn góp của CSH	"	50.000.000.000	50.000.000.000

b) Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu + thu nhập khác	đồng	1.150.712.810.791	1.265.308.509.720
2	Tổng chi phí	đồng	1.116.617.394.408	1.240.384.648.093
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	34.095.416.383	24.923.861.627
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	26.661.433.613	19.536.520.015

c) Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
I	Giá vốn hàng bán	đồng	1.009.095.325.429	1.137.907.076.551
II	Hàng tồn kho bình quân	đồng	14.040.852.864	6.309.437.141
III	Tài sản bình quân	đồng	376.138.662.371	424.530.126.411
IV	Vốn chủ sở hữu bình quân	đồng	55.117.071.962	56.340.796.638
V	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,10	0,09
2	Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,05	0,08
VI	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,80	0,81
2	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	4,07	4,37
VII	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Vòng	71,87	180,35
2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tài sản bình quân)	Vòng	3,05	2,98
VIII	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,33	1,55
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	48,37	34,68
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tài sản bình quân (ROA)	%	7,09	4,60

Năm 2022, tổng lợi nhuận trước thuế trên BCTC của đơn vị là: 29.995,88 tr.đ; trong đó lợi nhuận năm 2022 là: 24.923,86 tr.đ; lợi nhuận năm 2021 chuyển sang là: 5.072,02 tr.đ (phần lợi nhuận chuyển sang năm 2022 do điều chỉnh kết quả SXKD năm 2021 sau kết luận của Đoàn Kiểm toán Nhà nước kiểm toán BCTC của đơn vị ngày 04/7/2022). Lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2022: 23.594,13 tr.đ; giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên 1 cổ phiếu: 3.756 đồng/1 cổ phiếu.

Ban kiểm soát thống nhất các vấn đề cần lưu ý và nhấn mạnh do tổ chức Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước đã nêu trong Biên bản kiểm toán.

Thông qua các chỉ số tài chính trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 397 lành mạnh và bảo toàn vốn.

1.3. Kết quả giám sát HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát đối với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Qua quá trình kiểm tra, giám sát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD của Công ty theo thẩm quyền. Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua, kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2022 TCT giao cho đơn vị.

- Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong tác quản lý, điều hành, đạt hiệu quả. Hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, định hướng hoạt động SXKD của Công ty ổn định và phát triển, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của Ban Giám đốc. Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc không gây thiệt hại cho các cổ đông.

1.4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Ban giám đốc, HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp. Các ý kiến của Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

1.5. Các kiến nghị

- Đề nghị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2022, chủ động khắc phục khó khăn, linh hoạt trong điều hành sản xuất, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi hoạt động SXKD cũng như kế hoạch năm 2023 của Công ty đề ra.

- Tiếp tục theo dõi lập kế hoạch đấu thầu qua mạng trong năm của Công ty đảm bảo tuân thủ theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 về quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

II. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 (hàng quý).
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc.
 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc (hàng tuần, hàng tháng...).
 - Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, công tác tài chính kế toán, ký kết hợp đồng.
 - Kiểm tra, giám sát hoạt động tại khối phòng ban, công trường phân xưởng, Đội bảo vệ.
 - Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.
 - Giám sát việc thực hiện kiến nghị kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với tình hình hoạt động sản xuất của Công ty.

Trên đây là nội dung kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 397 trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Quang Hưng



Số: 01/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022; kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Đình Kỳ

Số: 02/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 (Công ty) đã lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 cho Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung BCTC năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn UHY, được công bố thông tin theo quy định và đồng thời được đăng tải trên Website <http://www.congtycophan397.com.vn>, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2022
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT



Đỗ Đình Kỳ

Số: 03/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022	Đồng	50.000.000.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2022	Cổ phần	5.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 (LNSTCPP)	Đồng	23.594.132.184
3.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	19.536.520.015
3.2	LN sau thuế chưa phân phối do hồi tố BCTC năm 2021	Đồng	4.057.612.015
4	Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022 dùng để phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	Đồng	6.905.979.679
5	Phân phối lợi nhuận năm 2022 (LNPP=3+4)	Đồng	30.500.111.863
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20% LNSTCPP 2022; 15,47% LNPP)	Đồng	4.718.826.437
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (18,66% LNSTCPP 2022; 14,43% LNPP):	Đồng	4.402.665.066
	- Quỹ khen thưởng của người lao động (9,33% LNSTCPP 2022; 7,22% LNPP)	Đồng	2.201.332.533
	- Quỹ phúc lợi của người lao động (9,33% LNSTCPP 2022; 7,22% LNPP)	Đồng	2.201.332.533
b	Quỹ thưởng của người quản lý (1,34% LNSTCPP 2022; 1,036% LNPP)	Đồng	316.161.371
5.2	Chia cổ tức cho cổ đông (61,58% LNPP)	Đồng	18.781.285.426
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (79,6% LNSTCPP 2022; 61,58% LNPP)	Đồng	18.781.285.426

5.3	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông (22,95% LNPP)	Đồng	7.000.000.000
a	Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022	Đồng	6.905.979.679
b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	94.020.321
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so VDL	%/VDL	37,562
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	3.756
8	Số lượng cổ phiếu phát hành để thưởng cho cổ đông	Cổ phiếu	700.000
9	Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	%/VDL	14%
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế 2022/vốn điều lệ	%	39
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	Đồng	-

2. Phương án chi trả cổ tức của năm 2022

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 18.781.285.426 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 37,562%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 3.756 đồng).
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023

3. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông trong năm 2023

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu cơ bản như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 700.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 7.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 14%/vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ 100 : 14 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 14 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn phát hành:
 - + Từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2022: 6.905.979.679 đồng;
 - + Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty: 94.020.321 đồng
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2023
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi chia cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

4. Tổ chức thực hiện

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông như sau:

- + Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông bao gồm cả phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có);
- + Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông; Xây dựng, hoàn thiện hồ

3590

NG T
PH
397

LIÊU

- sơ phát hành cổ phiếu thưởng cho Cổ đông nộp lên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Chính sửa, giải trình tất cả các hồ sơ và các thủ tục liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của các cơ quan quản lý có thẩm quyền (nếu có);
- + Thực hiện việc đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở GDCK Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để thưởng cho Cổ đông;
 - + Sửa đổi, bổ sung nội dung và ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ của Công ty và thực hiện sửa đổi các quy chế, quy định khác liên quan đến hoạt động của Công ty. Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và các tài liệu pháp lý liên quan khác phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến LNST của Công ty năm 2023	Đồng	20.000.000.000
2	Dự kiến PPLN năm 2023 (LNPP)	Đồng	20.000.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20%LNPP)	Đồng	4.000.000.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (18,42% LNPP)	Đồng	3.684.000.000
-	Quỹ khen thưởng của NLD (9,21% LNPP)	Đồng	1.842.000.000
-	Quỹ phúc lợi của NLD (9,21% LNPP)	Đồng	1.842.000.000
b	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,58% LNPP)	Đồng	316.000.000
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (80%LNPP): tương đương 28,07% VDL (i)	Đồng	16.000.000.000
3	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.807
4	Dự kiến tỷ lệ LN sau thuế/vốn điều lệ (i)	%	35,09

(i) Vốn điều lệ mới dự kiến của Công ty sau khi hoàn tất việc phát hành 700.000 cổ phiếu để thưởng cho cổ đông là 57.000.000.000 đồng (tăng 14%, tương đương với giá trị tăng thêm là 7.000.000.000 đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đình Kỳ



Số: 04/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2022 và thông qua mức đề xuất thù lao năm 2023 cụ thể như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao được duyệt (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao đã chi trả năm 2022
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	01	Chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	04	2.500.000	120.000.000
	Cộng	05		120.000.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng BKS	01	1.500.000	13.500.000
2	Thành viên BKS	02	1.000.000	24.000.000
	Cộng	03		37.500.000
III	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty			
1	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty	01	1.500.000	18.000.000
	Cộng	01		18.000.000
	Tổng cộng			175.500.000



2. Đề xuất mức thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao dự kiến (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao dự kiến năm 2023
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	01	Chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	04	2.500.000	120.000.000
	Cộng	05		120.000.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng BKS	01	Chuyên trách	
2	Thành viên BKS	02	1.000.000	24.000.000
	Cộng	03		24.000.000
III	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty			
1	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty	01	1.500.000	18.000.000
	Cộng	01		18.000.000
	Tổng cộng	08		162.000.000

Các quyền lợi khác của thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT



Đỗ Đình Kỳ

Số: 05/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Để thuận tiện cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho Giám đốc đàm phán, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm tài chính 2023 của Công ty, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như Điều lệ hoạt động của Công ty hiện hành

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT



Đỗ Đình Kỳ

Số: 06/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Về việc ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD cho HĐQT Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần 397.

Để việc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi, linh hoạt và đảm bảo tính kịp thời trong việc nắm bắt các thời cơ, cơ hội của thị trường và nhằm phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền việc chấp thuận các nội dung sau đây cho HĐQT:

(1). Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

(2). Các giao dịch quy định tại khoản 4, Điều 293, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

(3). ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT thống nhất kế hoạch SXKD năm 2023 như các chỉ tiêu kế hoạch TCT thông báo và được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 khi TCT Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT



Đỗ Đình Kỳ

Số: 07/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ vào Kế hoạch đầu tư sau rà soát năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua, như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Dự án thành phần: Khai thác lộ thiên kết hợp cải tạo các hồ mỏ Nam Trảng Bạch	29.483.200.000
1	Chi phí xây dựng	21.396.200.000
2	Chi phí thiết bị	5.287.000.000
3	Chi phí kiến thiết cơ bản khác	2.800.000.000
II	Dự án thành phần: Dự án đầu tư công trình đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới tiêu khu vực phía Đông huyện Đông Triều.	27.373.800.000
1	Chi phí xây dựng	27.373.800.000
2	Chi phí kiến thiết cơ bản khác	-
III	Phương án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất từ nguồn quỹ đầu tư phát triển chuyển sang VDL.	7.000.000.000
1	Chi phí thiết bị	7.000.000.000

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT



Đỗ Đình Kỳ

Số: 08/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán 2019);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ Đề án số: 1307/ĐA-CT397 ngày 05/8/2022 của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ công văn số: 1904/ĐB-TCLĐ ngày 21/3/2023 của Tổng công ty Đông Bắc về ý kiến của Tổng công ty Đông Bắc đối với Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện cơ cấu lại là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng và của Tổng công ty Đông Bắc. Việc cơ cấu lại nhằm tinh gọn, phù hợp, giảm bớt các đầu mối trung gian, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD trong tình hình mới. Điều này góp phần đưa hình ảnh công ty rộng rãi ra công chúng, mở rộng thương hiệu, nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, góp phần vào công cuộc phát triển chung của đất nước. Thực hiện chủ trương trên Công ty đã thực hiện cổ phần hóa từ năm 2018 và đang tiếp tục triển khai cơ cấu lại để đảm bảo hợp lý trong tổ chức, tinh gọn trong biên chế và nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT



Đỗ Đình Kỳ

Số: 09/2023/TTr-HĐQT

Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020).

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán 2019).

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020.

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông: Trần Văn Chính.

Lý do: Nghỉ hưu theo chế độ

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông: Phạm Xuân Huyền – Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397.

Ông Phạm Xuân Huyền được Tổng công ty Đông Bắc đề cử làm thành viên HĐQT Công ty cổ phần 397 nhiệm kỳ 2022-2027.

(Kèm theo tờ trình này là hồ sơ ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT theo quy định đã được niêm yết trên Website của công ty và được niêm yết trực tiếp ngoài hội trường)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT



Đỗ Đình Kỳ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397 tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (NK 2022-2027) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT).

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT (theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 24 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

Điều 3: Đề cử ứng cử viên HDQT và số thành viên được bầu.

3.1. Đề cử ứng cử viên HDQT

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính



xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung gồm 01 (một) thành viên (theo Điều lệ của Công ty và cơ cấu nhân sự đã được phê duyệt).

3.2. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.

- Thư đề cử, thư ứng cử bầu vào thành viên HĐQT (theo mẫu).

- Bản sao các giấy tờ: CMND/CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

- Thời gian gửi hồ sơ: trước 09h00' ngày 10/4/2023

Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị.

+ Được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

+ Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự.

+ Phiếu bầu thành viên HĐQT (màu trắng).

+ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền).

+ Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị BKP đổi phiếu bầu khác.

+ Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty.

+ Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

+ Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

Điều 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Trình bày quy chế bầu cử để đại hội thông qua.

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.

+ Tiến hành kiểm phiếu.

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

+ Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

+ Việc bỏ phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

+ Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

+ Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT.

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: *Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.*

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu thành viên HĐQT cần bầu.

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết được triệu tập; Tổng số cổ đông tham gia dự họp; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về; Số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; Số phiếu bầu cho ứng cử viên vào HĐQT.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.



Đỗ Đình Kỳ

07
TY
: AN
7
1.0



HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên HĐQT trong tổng số 01 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(10.000 \times 1) = 10.000 \text{ quyền biểu quyết.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đòn phiếu theo phương thức sau:

Đòn 10.000 quyền biểu quyết của mình cho ứng cử viên thành viên HĐQT hoặc chia nhỏ 10.000 quyền biểu quyết cho ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể đòn 10.000 quyền biểu quyết của mình cho ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho ứng viên đó không vượt quá 10.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 10.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá ứng viên.
- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu cho ứng viên.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



Đông Triều, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 Công ty cổ phần 397 họp ngày 20 tháng 04 năm 2023 bầu vào Ban Kiểm phiếu để kiểm phiếu biểu quyết gồm:

Ông Nguyễn Quy Liên	Trưởng ban
Ông Đoàn Trung Kiên	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Tuấn	Ủy viên
Ông Đặng Thị Ngọc Bích	Ủy viên
Ông Vũ Thị Kim Oanh	Ủy viên

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết được triệu tập là **308** cổ đông, sở hữu **5.000.000** cổ phần, tương đương với **100%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tham gia họp ĐHĐCĐ (*trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền*) là **37** đại biểu, đại diện sở hữu **4.542.300** cổ phần, tương đương với **90,846%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ là **37** phiếu biểu quyết từng vấn đề, đại diện cho **4.542.300** cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, đạt tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

I. ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết các nội dung

- Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty;

- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

- Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;

- Tờ trình thông qua ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT Công ty;

- Tờ trình thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2023;

- Tờ trình thông qua Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025;



- Tờ trình thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027;

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết

- Tổng số phiếu phát ra: 37..... phiếu, tương đương 4.542.300 cổ phần
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về 37.. phiếu, tương đương 4.542.300 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 37... phiếu, tương đương 4.542.300 cổ phần;
- + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 00.. phiếu, tương đương 00. cổ phần.

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023

- Tán thành: 37..... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00..... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 00..... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty

- Tán thành: 37..... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00.... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 00.... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Tán thành: 37..... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 00..... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Tán thành: 37..... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00.... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 00..... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

- Tán thành: 37..... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

143
ÔN
CỔ
3 TR

- Không có ý kiến: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

6. Ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT Công ty

- Tán thành: 37... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7. Kế hoạch đầu tư năm 2023

- Tán thành: 37... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

8. Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025

- Tán thành: 37... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9. Danh sách ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

- Tán thành: 37... phiếu, đại diện 4.542.300 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 00... phiếu, đại diện 00..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 00...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

10. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

- Số lá phiếu phát ra 37 Lá phiếu tương ứng 4.542.300. Phiếu bầu

- Số lá phiếu thu về 37 Lá phiếu tương ứng 4.542.300. Phiếu bầu

- Số lá phiếu hợp lệ 37 Lá phiếu tương ứng 4.542.300. Phiếu bầu

- Số lá phiếu không hợp lệ 00 Lá phiếu tương ứng 00..... Phiếu bầu

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu	Bầu lần
1	Ông Phạm Xuân Huyền	4.542.300 phiếu	Lần 1
	Tổng cộng	4.542.300 Phiếu	

Căn cứ quy định của pháp luật, Quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu, những ông, bà có tên sau trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027:

• **Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Ông Phạm Xuân Huyền

Biên bản này được lập thành 05 bản lưu vào hồ sơ, tài liệu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397.

Biên bản này được làm tại: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần 397 được tổ chức tại Hội trường Công ty tại Khu Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

**Ủy viên
Ban Kiểm phiếu**
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Đoàn Trung Kiên

**Ủy viên
Ban Kiểm phiếu**
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Hoàng Văn Tuấn

**Trưởng
Ban Kiểm phiếu**
(Ký, ghi rõ họ và tên)



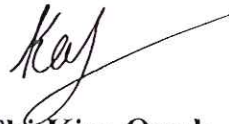
Nguyễn Quy Liên

**Ủy viên
Ban Kiểm phiếu**
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Đặng Thị Ngọc Bích

**Ủy viên
Ban Kiểm phiếu**
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Vũ Thị Kim Oanh



Số: *QA.1.12023/BB-DHĐCD*

Đông Triều, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN KỲ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Tên tổ chức : Công ty cổ phần 397

Trụ sở chính : Khu Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 5701435907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 20 tháng 05 năm 2020).

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2023, từ 07h00' tại Hội trường Công ty cổ phần 397 - Khu Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397 được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội

1.1 Cổ đông và đại diện cổ đông

Đại hội đã nghe Ông Phạm Xuân Huyền – Thay mặt Ban thẩm tra tư cách đại biểu công bố kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là 308 người, sở hữu và đại diện cho tổng số 5.000.000 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (*trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền*) theo kết quả kiểm tra cập nhật đến 07h30' là *31* đại biểu, đại diện sở hữu *7.542.300* cổ phần, tương đương với *90,846%* tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP 397.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397 đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

1.2 Khách mời tham dự Đại hội:

Chỉ huy Tổng Công ty Đông Bắc;

Các cơ quan chức năng Tổng công ty Đông Bắc.

2. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội
- Giới thiệu Ông **Đỗ Đình Kỳ** - Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành cuộc họp.
- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và đề xuất Ban Kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn.

2.1. Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tọa

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tịch gồm 03 người:

Ông Đỗ Đình Kỳ	Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
Ông Kiều Văn Sính	Thành viên Đoàn Chủ tịch
Ông Phạm Xuân Huyền	Thành viên Đoàn Chủ tịch

2.2. Ban Thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm 02 người:

Ông Phạm Xuân Thủy	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Vân	Ủy Viên

2.3. Ban Kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm 05 người:

Ông Nguyễn Quy Liên	Trưởng ban
Ông Đoàn Trung Kiên	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Tuấn	Ủy viên
Ông Đặng Thị Ngọc Bích	Ủy viên
Ông Vũ Thị Kim Oanh	Ủy viên

3. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội

Đại hội đã nghe Ông **Phạm Xuân Huyền** thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua: Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% nội dung Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.

PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

Ông **Đỗ Đình Kỳ** - thay mặt Hội đồng quản trị đọc *Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.*

Ông **Kiều Văn Sính** thay mặt cho Ban Giám đốc đọc *Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.*

Ông **Bùi Quang Hưng** thay mặt cho Ban kiểm soát đọc *Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023.*

Ông **Nguyễn Đình Thuận** Kế toán trưởng công ty đọc *Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của công ty năm 2022.*

Ông Phạm Xuân Huyền thay mặt cho Đoàn chủ tịch thông qua Chương trình làm việc, Quy chế làm việc của Đại hội, thông qua nội dung các Tờ trình:

- *Tờ trình thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;*
- *Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty;*
- *Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023;*
- *Tờ trình thông qua việc Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023;*
- *Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;*
- *Tờ trình thông qua về việc ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT Công ty;*
- *Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023;*
- *Tờ trình thông qua Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025;*
- *Tờ trình thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.*

PHẦN 3: THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

PHẦN 4: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT

ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết nội dung các báo cáo/tờ trình tại Đại hội gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty;
- Tờ trình thông qua PA phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Tờ trình thông qua việc Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
- Tờ trình thông qua về việc ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT Công ty;
- Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023;
- Tờ trình thông qua Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025;
- Tờ trình thông qua danh sách ứng viên bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

PHẦN 5: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Quy Liên - Trưởng Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm

phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Ông **Đỗ Đình Kỳ** - Chủ tọa Đại hội, căn cứ vào kết quả kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện tuyên bố các vấn đề sau đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Biểu quyết thông qua với **4.542.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

• **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

- Tổng doanh thu: 1.265.334.449.720 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 24.923.861.627 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 19.536.520.015 đồng

• **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

- Tổng doanh thu: 1.179.768.570.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 25.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 20.000.000.000 đồng

Biểu quyết thông qua với **4.542.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Biểu quyết thông qua với **4.542.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần 397 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn UHY tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

- a) Báo cáo của Ban Giám đốc
- b) Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- c) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022
- d) Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
- e) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2022
- f) Thuyết minh Báo cáo tài chính

Biểu quyết thông qua với **4.542.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch 2023 theo đề trình của HĐQT, cụ thể như sau:

a. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022	Đồng	50.000.000.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2022	Cổ phần	5.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 (LNSTCPP)	Đồng	23.594.132.184
3.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	19.536.520.015
3.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do hồi tố BCTC năm 2021	Đồng	4.057.612.015
4	Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022 dùng để phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	Đồng	6.905.979.679
5	Phân phối lợi nhuận năm 2022 (LNPP = 3+4)	Đồng	30.500.111.863
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20% LNSTCPP 2022; 15,47% PPLN)	Đồng	4.718.826.437
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (18,66% LNSTCPP; 14,43% LNPP):	Đồng	4.402.665.066
	- Quỹ khen thưởng của người lao động (9,33% LNSTCPP 2022; 7,22 LNPP)	Đồng	2.201.332.533
	- Quỹ khen thưởng của người lao động (9,33% LNSTCPP 2022; 7,22 LNPP)	Đồng	2.201.332.533
b	Quỹ thưởng của người quản lý (1,34% LNSTCPP; 1,036% LNPP)	Đồng	316.161.371
5.2	Chia cổ tức cho cổ đông (84,53% LNPP)	Đồng	25.781.285.426
a	Chia cổ tức bằng tiền mặt (79,6% LNSTCPP 2022; 61,58 LNPP)	Đồng	18.781.285.426
b	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông (22,95% LNPP)	Đồng	7.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022	Đồng	6.905.979.679
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	94.020.321
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so VĐL	%/VĐL	37,562
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	3.756
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so VĐL	%	14,00
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.400
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế năm 2022/vốn điều lệ	%	39
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	Đồng	-

b. Phương án chi trả cổ tức của năm 2022

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 18.781.285.426 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 37,562%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 3.756 đồng).
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty xem xét và quyết định:
- + Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho c/đồng.
- + Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

c. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông trong năm 2023

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu cơ bản như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 700.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 7.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 14%/vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ 100 : 14 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 14 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn phát hành:
- + Từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2022: 6.905.979.679 đồng;
- + Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty: 94.020.321 đồng
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2023
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi chia cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

d. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

e. Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến LNST của Công ty năm 2023	Đồng	20.000.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023 (LNPP)	Đồng	20.000.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20%LNPP)	Đồng	4.000.000.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (18,42% LNPP)	Đồng	3.684.000.000
-	Quỹ thưởng của người lao động (9,21% LNPP)	Đồng	1.842.000.000
-	Quỹ thưởng của người lao động (9,21% LNPP)	Đồng	1.842.000.000
b	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,58% LNPP)	Đồng	316.000.000
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt	Đồng	16.000.000.000

	(80%LNPP): tương đương 28,07% VDL (i)		
3	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	3.200
4	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (i)	%	35,09

(i) Vốn điều lệ mới dự kiến của Công ty sau khi hoàn tất việc phát hành 700.000 cổ phiếu để thưởng cho cổ đông là 57.000.000.000 đồng (tăng 14%, tương đương với giá trị tăng thêm là 7.000.000.000 đồng)

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty

DHĐCD nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán có uy tín trong số các công ty kiểm toán độc lập được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2023 cho Công ty.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

7. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023

DHĐCD nhất trí thông qua báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022 và mức đề xuất thù lao cho năm 2023, cụ thể như sau:

❖ Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao được duyệt (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao đã chi trả năm 2021
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	01	Chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	04	2.500.000	120.000.000
	Cộng	05		120.000.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng BKS	01	1.500.000	13.500.000
2	Thành viên BKS	02	1.000.000	24.000.000
	Cộng	03		37.500.000

III	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty			
1	Thư ký công ty	01	1.500.000	18.000.000
	Cộng	01		18.000.000
	Tổng cộng	09		175.500.000

❖ Đề xuất mức thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao dự kiến (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao dự kiến năm 2023
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	01	Chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	04	2.500.000	120.000.000
	Cộng	05		120.000.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng BKS	01	Chuyên trách	
2	Thành viên BKS	02	1.000.000	24.000.000
	Cộng	03		24.000.000
III	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty			
1	Thư ký công ty	01	1.500.000	18.000.000
	Cộng	01		18.000.000
	Tổng cộng	09		162.000.000

Biểu quyết thông qua với 4.592.310 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

8. Thông qua về việc ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT Công ty

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua toàn bộ các giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, mua dịch vụ, hợp tác; vay, cho vay, cấp bảo lãnh cho các đối tác là người nội bộ (thành viên HĐQT, Ban KS, Ban GD, Kế toán trưởng) và người có liên quan của người nội bộ (theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019) của Công ty cổ phần 397 phát sinh trong năm 2023.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các giao dịch nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9. Thông qua kế hoạch Đầu tư năm 2023

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023 theo Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023 của Hội đồng quản trị.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

10. Thông qua Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua bản dự thảo Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025 theo Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023 của Hội đồng quản trị.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

11. Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua nội dung miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT do nghỉ hưu theo chế độ và bổ sung danh sách ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 theo Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023 của Hội đồng quản trị.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

12. Công bố kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Quy Liên – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Kết quả bầu Hội đồng quản trị

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết được bầu	Bầu lần
1	Phạm Xuân Huyền	4.542.300 <i>Phấn</i>	Bầu lần 1

Căn cứ quy định của pháp luật, quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu. Những người có tên sau đã được trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Ông Phạm Xuân Huyền

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

PHẦN 6: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Ông Phạm Xuân Thủy - Trưởng Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Chủ tọa Đại hội - Ông **Đỗ Đình Kỳ** tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúch.....' ngày 20/04/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Phạm Xuân Thủy



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đỗ Đình Kỳ**



Số: *01*/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Đông Triều, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN 397**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020).

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán 2019).

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397 ngày 20/4/2023.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397 ngày 20 tháng 04 năm 2023 đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023 đã được trình bày tại Đại hội.

Biểu quyết thông qua với ~~4.542.300~~ cổ phần, đạt tỷ lệ ~~100~~.% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Giám đốc đã được trình bày tại Đại hội với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 1.265.334.449.720 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 24.923.861.627 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 19.536.520.015 đồng |

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 1.179.768.570.000 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 25.000.000.000 đồng |



- Lợi nhuận sau thuế: 20.000.000.000 đồng
Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

DHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 đã được trình bày tại Đại hội.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty CP 397

DHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần 397 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn UHY tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2022
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua PA phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023

DHĐCĐ nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch 2023 theo đề trình của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2022

2. Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022	Đồng	50.000.000.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2022	Cổ phần	5.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 (LNSTCPP)	Đồng	23.594.132.184
3.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	19.536.520.015
3.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do hồi tố BCTC năm 2021	Đồng	4.057.612.015
4	Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022 dùng để phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	Đồng	6.905.979.679
5	Phân phối lợi nhuận năm 2022 (LNPP = 3+4)	Đồng	30.500.111.863
5.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20% LNSTCPP 2022; 15,47% PPLN)	Đồng	4.718.826.437
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (18,66%)	Đồng	4.402.665.066

	<i>LNSTCPP; 14,43% LNPP):</i>		
	- <i>Quỹ khen thưởng của người lao động (9,33% LNSTCPP 2022; 7,22 LNPP)</i>	Đồng	2.201.332.533
	- <i>Quỹ khen thưởng của người lao động (9,33% LNSTCPP 2022; 7,22 LNPP)</i>	Đồng	2.201.332.533
<i>b</i>	<i>Quỹ thưởng của người quản lý (1,34% LNSTCPP; 1,036% LNPP)</i>	Đồng	316.161.371
5.2	Chia cổ tức cho cổ đông (84,53% LNPP)	Đồng	25.781.285.426
<i>a</i>	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt (79,6% LNSTCPP 2022; 61,58 LNPP)</i>	Đồng	18.781.285.426
<i>b</i>	<i>Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông (22,95% LNPP)</i>	Đồng	7.000.000.000
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022</i>	Đồng	6.905.979.679
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022</i>	Đồng	94.020.321
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so VDL	%/VDL	37,562
7	Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	3.756
8	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so VDL	%	14,00
9	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.400
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế năm 2022/vốn điều lệ	%	39
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2023	Đồng	-

2. Phương án chi trả cổ tức của năm 2022

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 18.781.285.426 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 37,562%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 3.756 đồng).
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023
- ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty xem xét và quyết định:
- + Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho c/dông.
- + Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông trong năm 2023

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu cơ bản như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 700.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 7.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 14%/vốn điều lệ, tương đương tỷ lệ 100 : 14 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 14 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn phát hành:

- + Từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2022: 6.905.979.679 đồng;
- + Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty: 94.020.321 đồng
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2023
- Phương án xử lý phân lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi chia cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến LNST của Công ty năm 2023	Đồng	20.000.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023 (LNPP)	Đồng	20.000.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20%LNPP)	Đồng	4.000.000.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (18,42% LNPP)	Đồng	3.684.000.000
-	Quỹ thưởng của người lao động (9,21% LNPP)	Đồng	1.842.000.000
-	Quỹ thưởng của người lao động (9,21% LNPP)	Đồng	1.842.000.000
b	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,58% LNPP)	Đồng	316.000.000
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (80%LNPP): tương đương 28,07% VDL (i)	Đồng	16.000.000.000
3	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu	Đồng/CP	3.200
4	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (i)	%	35,09

(i) Vốn điều lệ mới dự kiến của Công ty sau khi hoàn tất việc phát hành 700.000 cổ phiếu để thưởng cho cổ đông là 57.000.000.000 đồng (tăng 14%, tương đương với giá trị tăng thêm là 7.000.000.000 đồng)

Biểu quyết thông qua với 9.572.200 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

DHĐCĐ nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán có uy tín trong số các công ty kiểm toán độc lập được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích

công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2023 cho Công ty.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022 và mức đề xuất thù lao cho năm 2023, cụ thể như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao được duyệt (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao đã chi trả năm 2021
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	01	Chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	04	2.500.000	120.000.000
	Cộng	05		120.000.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng BKS	01	1.500.000	13.500.000
2	Thành viên BKS	02	1.000.000	24.000.000
	Cộng	03		37.500.000
III	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty			
1	Thư ký công ty	01	1.500.000	18.000.000
	Cộng	01		18.000.000
	Tổng cộng	09		175.500.000

2. Đề xuất mức thù lao cho HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao dự kiến (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao dự kiến năm 2023
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	01	Chuyên trách	
2	Thành viên HĐQT	04	2.500.000	120.000.000

	Cộng	05		120.000.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng BKS	01	Chuyên trách	
2	Thành viên BKS	02	1.000.000	24.000.000
	Cộng	03		24.000.000
III	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty			
1	Thư ký công ty	01	1.500.000	18.000.000
	Cộng	01		18.000.000
	Tổng cộng	09		162.000.000

Biểu quyết thông qua với 4.542.300... cổ phần, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT Công ty.

Để việc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi, linh hoạt và đảm bảo tính kịp thời trong việc nắm bắt các thời cơ, cơ hội của thị trường và nhằm phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền việc chấp thuận các nội dung sau đây cho HĐQT

(1). Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

(2). Các giao dịch quy định tại khoản 4, Điều 293, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023 theo Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023 của Hội đồng quản trị.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Đề án cơ cấu lại công ty giai đoạn 2021-2025.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua bản Quy chế công bố thông tin theo Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023 của Hội đồng quản trị.

Biểu quyết thông qua với 4.542.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT

nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua các nội dung:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Văn Chính – Lý do: Nghỉ hưu theo chế độ.

2. Bổ sung danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 theo đề cử của Tổng công ty Đông Bắc.

Biểu quyết thông qua với 4.572.200 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12: Công bố kết quả bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Căn cứ quy định của pháp luật, quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu: Ông Phạm Xuân Huyền đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027:

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Biểu quyết thông qua với 4.572.200 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 397 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20/04/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Các cổ đông, Website;
- Lưu: VT; TCLĐ.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đỗ Đình Kỳ

Số : 713.../ĐA- CT397

Đông Triều, ngày 21 tháng 4 năm 2023

ĐỀ ÁN

Cơ cấu lại Công ty cổ phần 397 giai đoạn 2021–2025

Chương I

THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quyết định thành lập

- Công ty cổ phần 397 được chuyển đổi theo Quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc: Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 397 thành Công ty cổ phần. Là đơn vị kinh tế có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán độc lập.

b) Ngày thành lập

- Công ty lấy ngày thành lập đơn vị là ngày: 07/02/1998

Tên gọi bằng tiếng Việt Nam: Công ty Cổ phần 397.

Viết tắt: Công ty 397.

Tên tiếng Anh: 397 Joint Stock Company

Tên viết tắt: 397 JSC.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 0203.2211.329; Fax: 0203.3871.299.

Email: ctycophan397@gmail.com

2. Logo Công ty:



c) Khái quát quá trình hoạt động của công ty cổ phần 397 từ khi thành lập đến thời điểm lập đề án cơ cấu lại doanh nghiệp:

- Tiền thân công ty cổ phần 397 là đội khai thác than số 1 được thành lập tháng 6/1996, trực thuộc Công ty Đông Bắc.

- Ngày 12/4/1997 Giám đốc Công ty Đông Bắc ký Quyết định số:179/QĐ - TCLĐ ngày 12 tháng 4 năm 1997 về việc lâm thời thành lập Xí nghiệp khai thác than 397, khai trường khai thác của đơn vị thuộc vỉa 14.5 – Khu vực Đông Nam Đá Mài.

- Ngày 07/02/1998 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký Quyết định số: 148/QĐ-BQP về việc thành lập Xí nghiệp 397 thuộc Công ty Đông Bắc – Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng – Kinh tế, (nay là Tổng công ty Đông bắc – Bộ Quốc phòng).

- Ngày 24/8/2018 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký Quyết định số 3138/QĐ-BQP về việc chuyển Xí nghiệp 397 thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 397;

- Ngày 29/12/2017 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký Quyết định số 5926/QĐ-BQP về việc: Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 397 thành Công ty cổ phần.

2. Chức năng - Nhiệm vụ

2.1. Chức năng:

- Là công ty cổ phần do Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc nắm giữ cổ phần chi phối, có chức năng:

+ Tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ khác trong phạm vi kinh doanh và hoạt động được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc và cấp có thẩm quyền giao.”.

2.2. Nhiệm vụ và cơ chế hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó khai thác và chế biến than (được Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc giao thực hiện trên cơ sở hợp đồng kinh tế) là nhóm ngành, nghề kinh doanh chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng than trong nước, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia. Ngoài sản xuất, kinh doanh than, Công ty tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khác theo ngành, nghề đăng ký, phù hợp với năng lực của Công ty.

b. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc giao về công tác quân sự, quốc phòng hằng năm, công tác sẵn sàng chiến đấu đối với Quân đội nhân dân; công tác huấn luyện, xây dựng chính quy và quản lý kỷ luật; tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng Tự vệ; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh. Phối hợp, hiệp đồng thực hiện

nhệm vụ phòng thủ dân sự, phòng không nhân dân, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và công tác đăng ký, tuyển gọi công dân trong độ tuổi nhập ngũ, động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật.

c) Mô hình hoạt động: Công ty là công ty cổ phần và là công ty con của Tổng công ty Đông Bắc.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là nhóm ngành, nghề khai thác và chế biến than. Công ty lựa chọn các ngành, nghề khác có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính phù hợp với năng lực, thế mạnh trong lĩnh vực hỗ trợ cho ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.”.

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BIÊN CHẾ

1. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1.1 Tổ chức quản lý

Tổ chức quản lý hiện nay bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Giám đốc; các Phó giám đốc; 08 phòng chuyên môn giúp việc; 04 đơn vị trực thuộc (hoạt động theo loại hình công trường, phân xưởng, đội).

1.2 Hoạt động của công ty

Công ty cổ phần 397 là đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được Tổng công ty vừa là công ty mẹ, đồng thời là đồng sở hữu. Tổng công ty Đông Bắc quản lý phần vốn, cổ phần chi phối ở công ty con thông qua người đại diện quản lý phần vốn, cổ phần chi phối của Tổng công ty tại các công ty con, theo đó: Công ty mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông chi phối, thông qua thương hiệu, thông qua quyền được Nhà nước giao quản lý tài nguyên, trữ lượng than,..., Tổng công ty giao cho công ty con quản lý, khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ than theo hợp đồng và thương hiệu của Tổng công ty.

2. Cơ cấu lao động

2.1. Theo giới tính:

Tổng số lao động hiện có của Công ty tại thời điểm 31/3/2023 là: 407 người; Nữ 32 người

2.2. Theo đối tượng:

+ Sĩ quan:	28 đ/c
+ QNCN:	47 đ/c
+ LĐHĐ:	332 đ/c

2.3. Theo trình độ đào tạo:

+ Đại học và trên đại học:	109 đ/c
+ Cao đẳng:	16 đ/c
+ Cao đẳng và trung cấp nghề:	28 đ/c

- + Sơ cấp và CNKT: 233 đ/c
 + Sơ cấp khác : 21 đ/c

3. Trang bị công nghệ

- Trang thiết bị: Trang thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty được đầu tư tương đối đồng bộ, phù hợp với công nghệ và điều kiện sản xuất kinh doanh. Một số trang thiết bị tiên tiến hiện đại trên thế giới đã được Tổng công ty đầu tư cho đơn vị như máy khoan thủy lực của Thụy Điển; máy xúc KOMASU của Nhật với dung tích gầu từ 3 đến 6,7m³; máy xúc Kawasaki Nhật Bản; Ô tô trọng tải lớn như: HD 58 tấn; Belaz (42-58) tấn, Scania Thụy Điển, Ô tô Sam Sung, Huyndai của Hàn Quốc... đã tăng năng suất lao động và đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất. Ngoài ra các phương tiện, thiết bị của công ty trong thời bình làm nhiệm vụ sản xuất, khi có lệnh động viên sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

4. Ưu điểm và hạn chế trong tổ chức lực lượng hiện nay

4.1. Ưu điểm

Cơ cấu tổ chức bộ máy chức gồm: Cơ quan điều hành Công ty, các Phòng chức năng chuyên môn nghiệp vụ, các công trường, các Phân xưởng, đội bảo vệ cơ động của đơn vị được biên chế cơ bản được đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

Số lao động của đơn vị thời bình làm nhiệm vụ SXKD và huấn luyện, thời chiến được kiện toàn và biên chế vào các Lữ DBĐV, lực lượng Tự vệ, trình độ đào tạo phù hợp với nhiệm vụ của Lữ đoàn công binh công trình và công binh cầu đường, không phải đào tạo lại.

4.2. Hạn chế

Một số lao động chưa được đào tạo bài bản để phục vụ đúng nhu cầu và yêu cầu công việc.

Hoạt động SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, địa chất mỏ vỉa phức tạp, áp lực mỏ lớn, chất lượng than xấu, chi phí sản xuất tăng do giá cả các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất thường xuyên biến động tăng cao. Do sự khủng hoảng của nền kinh tế - chính trị trên thế giới, tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp và sức thu hút lao động của các khu công nghiệp ngày càng tăng, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng Tổng công ty Đông Bắc nói chung và Công ty cổ phần 397 nói riêng.

III. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ

1. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
Vốn điều lệ	Tr.đồng	30.000	30.000	50.000	50.000	50.000
Bốc xúc đất đá	M3	3.005.343	1.035.344	3.730.372	6.005.221	8.701.914

SX than nguyên khai	Tấn	400.925	112.704	424.810,7	565.168	700.931
SX than sạch (sàng tại mỏ)	Tấn	348.461,36	111.952,77	195.989,2	251.448,53	367.132,76
Than t/thụ (TS+NK)	Tấn	359.642,89	117.210,09	409.763,90	523.110,79	615.936,06
Doanh thu	Tr.đồng	482.819,24	141.051,34	489.225,74	703.853,67	714.034,55
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	11.631,76	5.661,82	17.452,74	18.836,69	25.115,39
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	9.232,50	4.529,21	13.866,84	11.453,36	21.134,02
Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	91.209,01	39.350,17	91.922,03	169.868,96	156.007,29
Tiền lương bình quân	1000d/ng-th	9.525	8.183	11.135	12.764	14.510
Thu nhập bình quân	1000d/ng-th	10.415	9.112	11.859	13.724	15.472

2. Tình hình đầu tư của doanh nghiệp

Công ty không đầu tư, liên doanh, kết với bên ngoài

3. Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính và đầu tư

- Hiện trạng nguồn vốn và tài sản: Một số tài sản, trang thiết bị của đơn vị đã khấu hao gần hết, song song với việc thực hiện đầu tư các dự án mới đơn vị cũng được trang bị thêm trang thiết bị mới, đầu tư xây dựng nhiều công trình mới nhằm phục vụ một cách có hiệu quả cho các dự án.

- Phân tích đánh giá tình hình tài chính: Đơn vị tuân thủ nghiêm các chế độ kế toán, kiểm toán các quy chế, quy định của Bộ Quốc Phòng, Tổng Công ty Đông Bắc các quy chế của đơn vị như:

- + Quy chế quản lý tài chính
- + Quy chế quản lý quỹ khen thưởng phúc lợi
- + Quy chế Lãnh đạo công tác Tài chính của Đảng ủy Công ty.

- Các sổ sách kế toán, các loại báo cáo đều được lập đúng, đầy đủ và tuân thủ theo các Chế độ, chuẩn mực và các quy định, quy chế. Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, công nợ phải trả không để vốn của đơn vị bị chiếm dụng quá nhiều cũng như không để công nợ phải trả quá hạn thanh toán.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ quân sự quốc phòng

Thực hiện nghiêm Chỉ lệnh công tác quân sự hàng năm của Tổng Công ty Đông Bắc, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa bàn sản xuất của Tổng Công ty.

Thường xuyên kiện toàn về tổ chức, lực lượng bảo đảm đủ quân số, chất lượng của quân nhân; hàng năm kiểm tra, huấn luyện cho các đối tượng theo đúng kế hoạch của cấp trên, đáp ứng được yêu cầu khi có Lệnh động viên và Mệnh lệnh tác chiến của cấp trên.

Thường xuyên kiện toàn về tổ chức, lực lượng tự vệ, bảo đảm đủ quân số, chất lượng của lực lượng tự vệ; hàng năm kiểm tra, huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch của cấp trên, đáp ứng được yêu cầu khi có yêu cầu.

Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương - nơi đơn vị đứng chân và triển khai nhiệm vụ, chú trọng ở những địa bàn chiến lược, trọng điểm, vùng sâu, vùng xa về các nhiệm vụ liên quan, sẵn sàng tham gia bảo đảm an ninh trật tự, PCCN, phòng chống bạo loạn trên địa bàn.

Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ Quốc phòng giao. Thường xuyên phối hợp với các đơn vị trên cụm địa bàn đóng quân canh phòng trong huấn luyện, diễn tập, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn...

2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Phối hợp với các cơ quan của Tổng công ty trong việc triển khai các thủ tục đầu tư nâng công suất mỏ than được Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc giao quản lý, khai thác.

Tổ chức khai thác có hiệu quả các mỏ than được Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc giao thực hiện trên cơ sở các hợp đồng kinh tế, trọng tâm là dự án Khai thác lộ thiên kết hợp cải tạo các hồ khu vực mỏ Nam Tràng Bạch thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (diện tích theo quy hoạch là 289,3 ha tại Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh; tổng mức đầu tư là 648,69 tỷ đồng tại Quyết định số 3665/QĐ-ĐB ngày 19/6/2020 của Tổng công ty Đông Bắc).”.

3. Hạn chế, tồn tại

Hiện đơn vị đang được giao sản xuất, khai thác than tại khu vực mỏ Nam Tràng Bạch thuộc địa bàn phường Hoàng Quế, xã Hồng Thái Tây, Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh với diện tích là 289,3 ha. Đây là một khu vực vô cùng nhạy cảm, an ninh trật tự phức tạp, trước đây thường xuyên xảy ra việc khai thác, vận chuyển than trái phép, các đối tượng khai thác than trái phép hoạt động tràn lan, dẫn đến việc quản lý của địa phương gặp quá nhiều khó khăn, công tác giải phóng mặt bằng vô cùng phức tạp, một số đối tượng không chịu hợp tác dẫn đến việc khai thác than của đơn vị không đảm bảo kế hoạch. Thời gian tới, trên địa bàn còn tiềm ẩn nhiều phức tạp, do đó đơn vị sẽ tiếp tục phát huy và phối hợp tốt với địa phương, bám nắm Tổng công ty và các cơ quan Bộ Quốc phòng để duy trì hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự về việc khai thác than trên địa bàn ngày càng tốt hơn

Chương II

PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP 2021-2025

I. ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN LỰC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1. Đánh giá các nguồn lực (yếu tố bên trong)

a) Nguồn nhân lực

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao. Cán bộ, công nhân viên trong công ty được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn sâu trong công tác quản lý, điều hành. Công nhân được biên chế giao vận hành, sử dụng, điều khiển các trang thiết bị kỹ thuật đều được đào tạo cơ bản tại các trường kỹ thuật chuyên ngành, có trình độ chuyên môn kỹ thuật tốt, làm chủ các phương tiện một cách thuần thục, nhanh chóng chính xác, hàng năm đều được đào tạo huấn luyện nâng cao, chuyên sâu về kỹ năng trong sản xuất, luôn sẵn sàng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

b) Trang bị, công nghệ

Sản phẩm của Công ty được khai thác, chế biến, với công nghệ tiên tiến trên thế giới về công nghệ khai thác lộ thiên như khoan đất đá lộ thiên bằng máy khoan thủy lực Atlas Copco có đường kính khoan lên đến 115 – 230 mm, dây chuyền bốc xúc vận tải đất đá đồng bộ bằng máy xúc thủy lực dung tích lớn cùng với vận tải bằng xe ô tô có tải trọng lớn được coi là công nghệ tiên tiến trong ngành than hiện nay, vô cùng thuận lợi cho công tác thi công; công nghệ chế biến chuyên sâu như công nghệ sàng tuyển, công nghệ rửa lắng để tạo ra các chủng loại than thương phẩm chất lượng cao.

Các máy móc thiết bị thi công và phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động khai thác than của Công ty được nhập khẩu từ các nước: Nhật Bản, Mỹ, Nga, Thụy Điển, Hàn Quốc, Trung Quốcvới công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo an toàn và phù hợp với điều kiện quản lý

c) Tài chính

Nguồn tài chính thực hiện quá trình sản xuất, đầu tư chủ yếu là chi phí trong giá thành sản xuất của đơn vị.

d) Sản phẩm, dịch vụ

Công ty luôn áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn than tương đương với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8910:2020.

- Sản phẩm than theo tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn cơ sở bao gồm:

+ Than cám: Cám số 4 (4a, 4b); Cám 5 (5a, 5b); Cám 6 (6a, 6b) và Cám 7 (7a, 7b, 7c); cám 8 (8a, 8b, 8c).

Tên sản phẩm do Tổng công ty Đông Bắc thống nhất theo tiêu chuẩn Ngành. Quy cách, mẫu mã, chất lượng sản phẩm cơ bản dựa trên các tiêu chí: Cỡ hạt, độ tro, nhiệt lượng, hàm lượng lưu huỳnh, chất bốc, độ ẩm....

Các quy trình trong khai thác than của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định, tiêu chuẩn trong lĩnh vực khai thác và vận tải để kiểm soát tiến độ, chất lượng, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

Các sản phẩm này được khai thác và quản lý theo quy định của Nhà nước chủ yếu là để bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia..

e) Thị trường, thị phần, thương hiệu và uy tín

Sản phẩm than của Công ty chủ yếu tiêu thụ theo kế hoạch của Tổng Công ty giao để xuất cho các Hộ lớn như: Hộ điện, đạm, giấy, xi măng; thị trường khác bao gồm các nhà máy cơ khí, đóng tàu, sản xuất vật liệu xây dựng và phục vụ dân sinh....

II. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI

1. Sự cần thiết

Thực hiện chủ trương của Đảng, của Bộ Quốc phòng và của Tổng Công ty Đông Bắc về việc cơ cấu tổ chức lại, Công ty nhận thấy việc cơ cấu công ty, cơ cấu lại tổ chức quản lý, biên chế lao động, trên cơ sở tinh gọn, phù hợp với thực tế, giảm bớt các đầu mối tổ chức, nhất là các đầu mối trung gian, là cần thiết về đổi mới và nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong tình hình mới. Hiện tại công ty đã thực hiện cơ cấu lại, chuyển đổi mô hình từ công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước sang Công ty cổ phần và đã đi vào hoạt động từ ngày 09/4/2018.

2. Mục tiêu

Công ty hoạt động với mục tiêu phấn đấu không ngừng về mọi mặt, có uy tín trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh than trong khu vực và cả nước. Việc chuyển đổi từ một Doanh nghiệp Nhà nước sang loại hình Công ty cổ phần thể hiện sự năng động là phù hợp với xu thế phát triển của Việt Nam và quốc tế thông qua việc bán cổ phần lần đầu ra công chúng. Điều này sẽ góp phần đưa hình ảnh của Công ty rộng rãi ra công chúng, mở rộng thương hiệu, nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Ngành than là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung của đất nước, khi chuyển sang Công ty cổ phần sẽ không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp than cho khu vực Miền Bắc.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025

1. Định hướng

a) Về các ngành nghề kinh doanh chính

Ngành nghề, định hướng kinh doanh của Công ty là tập trung khai thác và chế biến ổn định, có hiệu quả cao nhất nguồn than trong nước được Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc giao thực hiện trên cơ sở hợp đồng kinh tế.

b) Về công tác tổ chức quản lý và điều hành sản xuất

Ổn định về mặt tổ chức, tiếp tục tái cơ cấu Công ty, hoàn thiện biên chế bộ máy cơ quan các cấp tỉnh, gộp. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng cá nhân và đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Triển khai thực hiện công tác tự đào tạo, tuyển dụng và đảm bảo chế độ chính sách với người lao động.

Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cụ thể để thu hút lực lượng chuyên môn kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, tuyển dụng thêm các cán bộ là kỹ sư xây dựng, kỹ sư khai thác, kinh tế, quản trị kinh doanh... mở lớp tập huấn, cử đi đào tạo cán bộ quản lý các cấp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

Bảo đảm đầy đủ điều kiện, môi trường làm việc an toàn và chăm lo đời sống cho người lao động.

Nghiên cứu, đề xuất và ban hành quy chế trả lương của Công ty đảm bảo công bằng, tương xứng với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả công việc, khuyến khích cán bộ, công nhân viên có động cơ tích cực phấn đấu, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Rà soát lại toàn bộ các quy chế hiện hành bổ sung, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định mới phù hợp, đáp ứng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần.

c) Định hướng phát triển thị trường

Thực hiện theo chỉ tiêu kế hoạch Tổng công ty giao

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát – định hướng phát triển

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch SXKD được Tổng công ty giao, đơn vị luôn cố gắng phát huy toàn diện các thế mạnh sẵn có và không ngừng phấn đấu khắc phục khó khăn nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên trong quá trình sản xuất than, đơn vị gặp rất nhiều khó khăn trong công tác GPMB, trang thiết bị hầu như hết khấu hao, thiếu đồng bộ dẫn tới ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

b) Mục tiêu chiến lược và định hướng đến năm 2025

Tiếp tục thực hiện sản xuất, chế biến và tiêu thụ than trên nền công nghiệp than và khoáng sản, mục tiêu tạo hiệu quả kinh tế cao nhất, đảm bảo đời sống, nâng cao mức thu nhập và giải quyết việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và tích lũy đầu tư để phát triển.

- Nhiệm vụ sản xuất than giữ vai trò chủ đạo trong sản xuất, đảm bảo cân đối hợp lý trong sản xuất để phát triển ổn định, bền vững.

- Mục tiêu cụ thể: Sản lượng than sản xuất từ nay đến năm 2025 bình quân khoảng 1.150.000 tấn/năm với doanh thu từ 1.200 tỷ đồng/năm trở lên.

Mục tiêu cụ thể và định hướng đến năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024 (dự kiến)	Năm 2025 (dự kiến)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	50.000	50.000	57.000	57.000	57.000	
2	Bốc xúc đất đá	m ³	11.909.876	12.986.433	14.150.000	14.200.000	15.000.000	
3	SX than NK	tấn	1.149.568	1.149.637	1.000.000	1.000.000	1.150.000	
4	Tiêu thụ than	tấn	1.086.159,66	1.051.870,3	956.600	956.000	1.000.000	
5	Doanh thu	Tr.đ	1.150.455,67	1.265.334,5	1.179.768,57	1.200.000	1.300.000	
6	Lợi nhuận	Tr.đ	29.023,4	24.923,86	25.000	25.000	29.000	
7	Nộp ngân sách	Tr.đ	265.733,3	259.974,4	238.378,19	240.000	250.000	
8	TL bình quân	Tr.đ	14,348	14,899	14,785	15.000	15.500	

IV. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025

1. Cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh

a) Xác định lại ngành nghề kinh doanh

Tập trung đầu tư trọng điểm 01 ngành nghề chính là khai thác và thu gom than cứng.

b) Xác định ngành nghề kinh doanh có liên quan

Đơn vị không kinh doanh ngành nghề khác

2. Cơ cấu lại tổ chức, biên chế

a) Mục tiêu

Công ty thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Nội dung

Cơ cấu lại sẽ tạo điều kiện để Công ty phát huy tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo ra sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao tính cạnh tranh, thuận lợi trong việc mở rộng sản xuất kinh doanh

Với mô hình công ty cổ phần đã và đang hoạt động, yêu cầu về tổ chức biên chế ngày càng phải tinh gọn, tiếp tục sắp xếp lại cho phù hợp với qui mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh, ngày càng tăng cao và sức cạnh tranh với thị trường.

Chủ động tổ chức điều hành sản xuất linh hoạt, khoa học; tăng cường thực hiện các giải pháp từ khâu khai thác, chế biến để nâng cao phẩm cấp chất lượng than. Tập trung chỉ đạo chế biến sàng tuyển pha trộn than đảm bảo số lượng, chất lượng than đúng tiêu chuẩn. Tăng cường chỉ đạo chế biến sâu nâng cao chất lượng than có giá trị kinh tế cao, đảm bảo vượt phẩm cấp và tỷ lệ thu hồi của TCT. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chế biến tiêu thụ than và các đơn vị liên quan để tổ chức giao than nội bộ, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

3. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Chú trọng xây dựng đội ngũ Cán bộ, Công nhân viên và người lao động được đào tạo cơ bản, có bản lĩnh chính trị tốt, có kỹ năng làm việc khoa học, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết và kỷ luật nghiêm luôn phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Mạnh dạn ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến đưa vào sản xuất, nhằm tăng năng suất lao động, giảm giá thành, cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Thực hiện tốt chủ trương của Tổng công ty, Bộ Quốc phòng là mô hình doanh nghiệp quân đội tham gia phát triển kinh tế gắn với công tác đảm bảo ổn định trật tự, an ninh, quốc phòng trên địa bàn đóng quân.

4. Cơ cấu lại tài chính

Định biên chế lại đội ngũ chuyên môn tài chính các cấp trong công ty đảm bảo tinh gọn đáp ứng nhiệm vụ được giao, cập nhật bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng kịp thời yêu cầu.

Tích cực quản lý chặt chẽ nguồn vốn ngắn hạn dài hạn, hiện tại đơn vị chủ yếu vay tín dụng để đầu tư cho nên việc đầu tư cần trọng tâm, trọng điểm không giàn trải.

Tổ chức đánh giá lại TSCĐ và sắp xếp b/chế lại các máy móc trang thiết bị cho công đoạn sản xuất một cách khoa học phù hợp với điều kiện thực tế.

Đối với các công nợ phải thu, phải trả, khoản tạm ứng tính toán đối chiếu ,một cách chi tiết để. Không để xảy ra tình trạng nợ đọng.

5. Cơ cấu lại quản trị

Công ty đã thực hiện cổ phần hóa và đã được thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt theo Quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc: Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 397 thành Công ty cổ phần. Hiện nay đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, công ty triển khai xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ công ty. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần.

- Quản trị rủi ro tài chính:

+ Xây dựng đội ngũ quản lý tài chính có đủ trình độ, tay nghề, kinh nghiệm thường xuyên làm nhiệm vụ phân tích đánh giá đưa ra các phương án, thuyết sách cho người lãnh đạo để có thể dự báo, cảnh báo kịp thời về bức tranh tài chính trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

+ Phân tích kỹ các rủi ro tác động làm ảnh hưởng bên trong doanh nghiệp cụ thể như vốn, khoản công nợ, các giá trị dự án đem lại có hiệu quả hay không hiệu quả vv....

+ Phân tích các rủi ro tác động làm ảnh hưởng bên ngoài doanh nghiệp cụ thể như chính sách của nhà nước, địa phương, ngành vv....

- Kiểm soát nội bộ: Thường xuyên đổi mới đầu tư công cụ tiên tiến để hỗ trợ cho công tác kiểm soát ngày một chặt chẽ và giảm sức lao động.

+ Tổ chức thuê các đoàn kiểm toán độc lập có trình độ chuyên sâu.

+ Tăng cường công tác kiểm tra theo các chuyên đề.

+ Xây dựng ban hành các quy chế quy định trong Công ty.

- Làm tốt công tác quản lý dự án, phát huy tối đa dự án đã được đầu tư khai thác đảm bảo trữ lượng theo công suất mỏ.

- Thường xuyên nghiên cứu áp dụng các giải pháp về kỹ thuật, đưa các công nghệ mới, hiện đại phù hợp điều kiện mỏ vỉa vào sản xuất, đồng thời áp dụng mô hình tổ chức sản xuất tinh gọn, linh hoạt để phát huy các nguồn lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ.

Chương III:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI

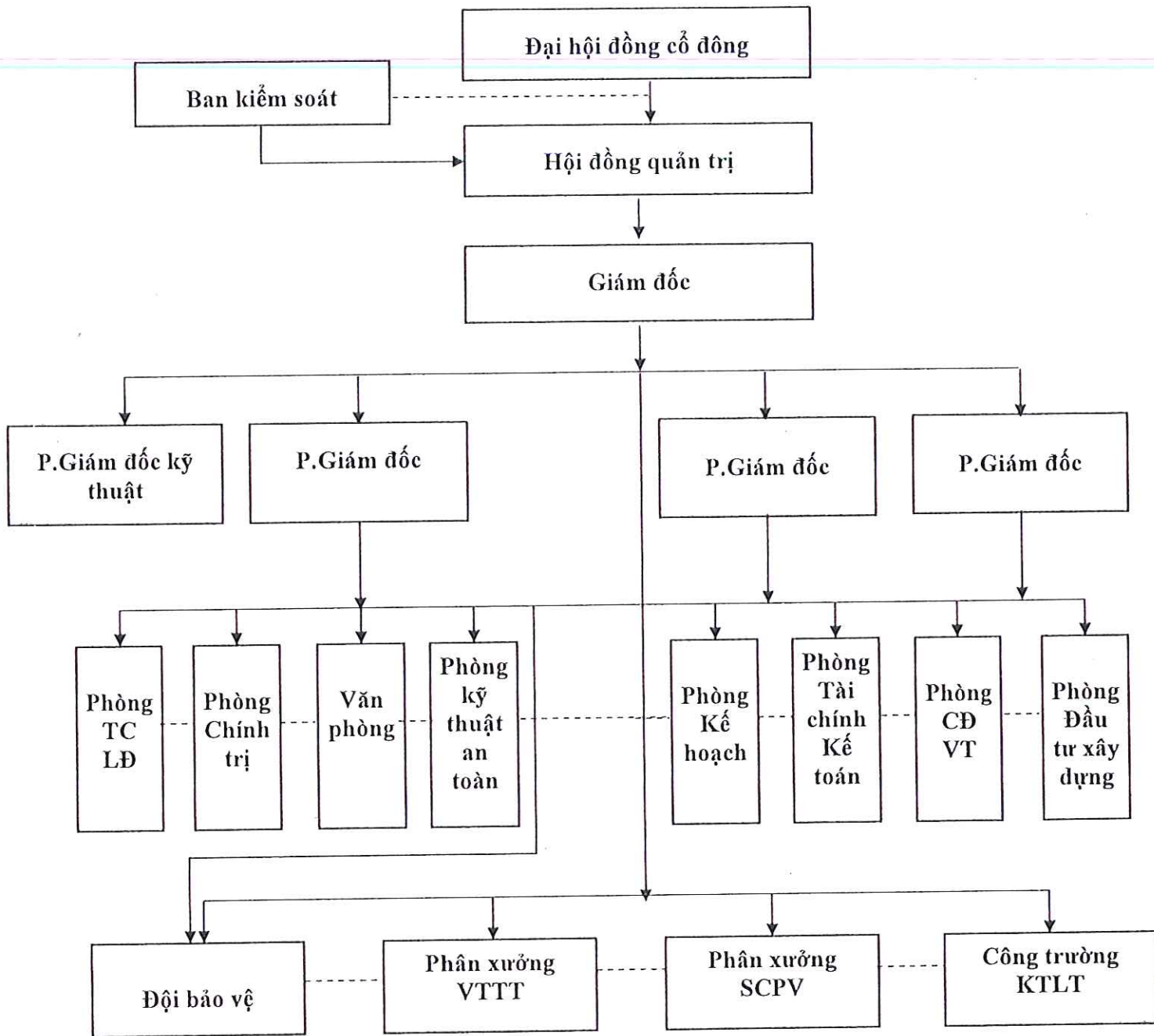
I. KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI

1. Công tác tổ chức biên chế

Ổn định về mặt tổ chức, hoàn thiện biên chế bộ máy cơ quan các cấp tinh, gọn. Nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên trong công ty, chuyên môn hóa nâng cao chất lượng tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Triển khai thực hiện công tác tự đào tạo, tuyển dụng và đảm bảo chế độ chính sách với người lao động.

Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cụ thể để thu hút lực lượng chuyên môn kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao.

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



2. Công tác sản xuất kinh doanh

Tập trung nhiệm vụ sản xuất than giữ vai trò chủ đạo trong sản xuất, đảm bảo cân đối hợp lý trong sản xuất để phát triển ổn định, bền vững.

Xây dựng phương án nâng cao công suất mỏ, đầu tư mới trang thiết bị máy móc hiện đại bằng nhiều nguồn vốn khác nhau nhằm tăng năng suất lao động kết hợp đảm bảo môi trường.

3. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc giao về công tác quân sự, quốc phòng

hàng năm, công tác sẵn sàng chiến đấu đối với Quân đội nhân dân; công tác huấn luyện, xây dựng chính quy và quản lý kỷ luật; tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng Tự vệ; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh. Phối hợp, hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phòng không nhân dân, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và công tác đăng ký, tuyển gọi công dân trong độ tuổi nhập ngũ, động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật khi có yêu cầu.

4. Công tác chế độ chính sách, đời sống

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả dẫn đến đời sống cán bộ, công nhân lao động trong công ty ngày càng được, mức thu nhập nâng cao, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và tích lũy đầu tư để phát triển.

Nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, công nhân người lao động, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giải quyết tốt các chính sách, chế độ đúng quy định của Nhà nước, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm cống hiến cho công ty.

II. QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CƠ CẤU LẠI

1. Thiếu hụt nguồn nhân lực

Trong quá trình thực cơ cấu lại cũng như thực hiện cổ phần hóa, Công ty gặp một số khó khăn trong việc duy trì, thu hút nguồn nhân lực đặc biệt là lực lượng sản xuất chính, lao động có trình độ chuyên sâu. Do vậy, nhiệm vụ thu hút duy trì nguồn nhân lực phục vụ các nhiệm vụ cấp trên giao là nhiệm vụ hết sức cần thiết trong thời gian tới. Để giải quyết tốt vấn đề này yêu cầu đặt ra là Công ty phải tìm mọi biện pháp giảm chi phí giá thành, nâng cao phẩm cấp, chất lượng than để có điều kiện tăng tiền lương, thu nhập cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người lao động để họ an tâm công tác và gắn bó lâu dài với đơn vị.

2. Các giải pháp Quản trị rủi ro trong công tác tài chính

Cùng với chủ trương của Chính phủ, của Quân đội nghiên cứu mô hình Doanh nghiệp nhằm tái cơ cấu hợp lý Doanh nghiệp phù hợp với vai trò chung. Từ đó Công ty có kế hoạch mở rộng thu hút các nguồn lực từ bên ngoài đầu tư vào phát triển mỏ.

Công ty cần có biện pháp quản lý điều hành khai thác phát huy tối đa năng công suất mỏ. Để duy trì sản xuất đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Công ty phải tiếp tục xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, huy động vốn phục vụ cho công tác thăm dò khảo sát địa chất và lập dự án tiếp tục đề nghị nâng công suất mỏ. Để thực hiện điều này Công ty đưa ra các giải pháp quản lý, sử dụng vốn, tài sản cụ thể như sau:

- Tích cực quản lý chặt chẽ bảo tồn phát triển vốn và nguồn vốn một cách hiệu quả, nhằm cải thiện hơn tình hình tài chính của Công ty.

- Vốn chủ sở hữu của đơn vị chiếm tỷ trọng trên tổng nguồn vốn là thấp vì vậy đơn vị chủ yếu sử dụng nguồn vốn vay tín dụng ngân hàng cho nên cần có biện pháp sử dụng quản lý chặt chẽ, sâu sát, cân đối một cách hợp lý để tránh lãng phí do chủ quan đem lại. Công ty cần có các giải pháp kịp thời để bổ sung cho nguồn vốn như:

+ Huy động vốn của cán bộ công nhân viên trong Công ty, các nhà đầu tư chiến lược để đầu tư mở rộng sản xuất.

+ Chuyển nguồn sử dụng quỹ đầu tư phát triển sẵn có của công ty, tăng vốn điều lệ, tái đầu tư phục vụ sản xuất.

+ Quản lý chặt chẽ các chi phí để làm tăng năng suất, vượt kế hoạch lợi nhuận bổ sung vào vốn chủ sở hữu.

+ Xây dựng và trích lập các quỹ dự phòng, dự trữ về vốn nhằm bình ổn và hạn chế rủi ro.

Qua phân tích hiện trạng hệ số khả năng thanh toán của các khoản phải thu, các khoản phải trả đây là chỉ tiêu rất quan trọng trong doanh nghiệp hạn chế những rủi ro có thể xảy ra. Công ty có các giải pháp sau:

- Một là: Đề nghị Tổng công ty thanh toán tiền giao than nội bộ kịp thời cho đơn vị và xây dựng hạn mức vốn lưu động để đơn vị chủ động trong việc sử dụng vốn.

- Hai là: Để duy trì vật tư thiết bị cho sản xuất Công ty phải tích cực đàm phán thương thảo hợp đồng với khách hàng để kéo dài thời gian thanh toán sao cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Ba là: Công ty tổ chức xây dựng nên kế hoạch chi trả các khoản nợ đến hạn cho khách hàng hàng tuần, tháng và quý.

Qua phân tích thực trạng chỉ tiêu lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu trên cho thấy chỉ tiêu này cơ bản tăng trưởng ổn định, hiệu quả sử dụng vốn vay cơ bản là phù hợp. Để tốc độ tăng trưởng bình ổn cho các năm sau Công ty có các giải pháp cụ thể như sau:

- Thứ nhất: Việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn và tăng cường công tác quản lý tài sản ngắn hạn đảm bảo nhiệm vụ cho sản xuất kinh doanh cụ thể như quản lý tiền mặt, tiền gửi, quản lý nguyên nhiên vật liệu, quản lý giá trị thành phẩm tồn kho than. Cần có biện pháp sau:

+ Chủ động bám sát Tổng công ty và thường xuyên chỉ đạo trong khâu chế biến và tiêu thụ than không bị tồn kho cao không bị ứ đọng vốn.

+ Việc dự trữ hàng tồn kho vật tư thường xuyên ở mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo duy trì cho đầu tư và sản xuất và không vượt quá hạn mức là 5%/tháng bình quân vật tư sử dụng. Để giữ ổn định hạn mức này trong năm tới cần tính toán xây dựng kế hoạch dự trữ một cách chi tiết cụ thể phù hợp từng diện sản xuất và từng máy móc phương tiện...

+ Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tiêu hao vật tư của các công trường, phân xưởng theo sát định mức, có kế hoạch ban hành chi tiết cụ thể sát với thực tế thi công để điều chỉnh tăng giảm kịp thời nhằm giảm thiểu chi phí trong giá thành sản xuất. Để làm được việc này Công ty cần phải xây dựng quy chế thưởng, phạt một cách kịp thời.

+ Tổ chức tốt quá trình lao động tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân làm việc để nâng cao năng suất, giảm các chi phí như thường xuyên tìm kiếm các máy móc, thiết bị tiên tiến hiện đại để dần từng bước thay thế các công nghệ không còn phù hợp.

- Thứ hai: Phát huy tối đa năng suất máy móc, thiết bị, tài sản cố định để phục vụ tốt cho công tác khai thác cần có các biện pháp như:

+ Sắp xếp dây chuyền sản xuất một cách hợp lý sao cho khai thác hết công suất thiết kế, giảm chi phí khấu hao cho TSCĐ.

+ Phân cấp quản lý TSCĐ cho các công trường, phân xưởng, các bộ phận để nhằm nâng cao và gắn trách nhiệm trong công tác quản lý. Thường xuyên chấp hành chế độ sử dụng, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời.

+ Mở rộng đầu tư thêm một số dây chuyền công nghệ mới áp dụng vào trong khai thác, ví dụ như máy xúc công suất lớn, máy khoan, xe tải trọng lớn...

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị trong thời gian tới Tổng công ty, các Sở ban ngành và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh tháo gỡ những khó khăn, hoàn thiện dứt điểm công tác GPMB và mở rộng diện sản xuất để đơn vị luôn hoàn thành kế hoạch, tạo công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập cho cán bộ, CNV và NLĐ trong toàn Công ty.

Đề nghị Tổng công ty chỉ đạo các đơn vị tiêu thụ than đầu nguồn tăng cường công tác chuẩn bị bến bãi để đảm bảo cho công tác giao than nội bộ, hạn chế lượng than tồn kho của đơn vị.

Trên cơ sở cân đối kế hoạch SXKD, đề nghị Tổng công ty tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để đơn vị chủ động tìm kiếm khách hàng để nâng cao hiệu quả tiêu thụ than đồng thời hạn chế lượng than tồn kho./.

Nơi nhận:

- Tổng TCT Đông Bắc (b/cáo);
- Phòng TCLĐ TCT (b/cáo);
- Lưu: VT, TCLĐ. Tr02.

dw



Đỗ Đình Kỳ